

NHÀ XUẤT-BẢN
ĐẠI-VIỆT
8, Rue Frères Gullerault, 8
SAIGON

Kinh trình cho bạn đọc mọi quyển
tiểu-thuyết có giá-trị lớn. Đã
được sở xem xét báo sách quốc-
ngữ duyệt-y (Adopté par l'Of-
fice des Publications annamites)

Cư' kính

Nhà sách MẠI-QUANG tại nước
đại lý 50 nhà thuộc danh tiếng
Bán đủ đủ văn phòng
110 G. Guyard - 150 C. Bianchy
CHÀO CỬ SAIGON Tân định

CỦA HỒ BIỂU-CHÁNH

SÁCH DÀY 160 TRƯỞNG

CỦA BÁN TẠI : Các Đại-Lý của
NHÀ-XUẤT-BẢN ĐÀI-VIỆT

- BÁCLIEU : Librairie Trang-hiếu-Nghĩa,
Lý-văn-Hai
- BARIA : Báo-Hóa Thơ-Xã
- BENTRE : Librairie Minh-Son
- BIENHOA : Nguyễn-văn-Thuộc
Nguyễn-văn-Tạo
« Au Chic Bataille »
- CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saintenoy
- CHAUDOC : Librairie Hứa-văn-Trung,
Librairie Thanh-Huê
- CHOLON : Hồ-Phương-Quế
- CAIBE : Bazar Hồng-Sơn
- CAOLANH : Maison Sáu-Oanh
Maison Thang-Binh
- CAMAU : Nguyễn-đạo-Đức
- C.SI-JACQUES : Pazar « Aux Variétés »
- HATIEN : Nhà sách Ông Đổng-Hồ
- LONGBIEN : Librairie Hứa-Thái

- LAITHIEU : Phan-vân-Lượng
- MYTHO : Librairie Võ-văn-Tám
Nam-Cường Thơ-Xã
- MOCAY : Ngô-văn-Thọ
Maison Mỹ-Thành
- PHANTHIEU : Maison Trương-Xuân
- PHONG-THÀNH : Bazar Quang-Tấn
- PNOM-PENH : Võ-văn-Kích
- KAMPOT : Nguyễn-văn-Mậu, rue Pavie
- SADEC : Quang-Anh Thư-Quán
Maison Thanh-Phú
- SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quán
- TAYNINH : Librairie Chấn-Hưng
- THUDAUMOT : Lê-văn-Giàu
Nam-Bắc-Hiệp
- DAUTIENG : Trần-văn-Long
- TRAVINH : Lưu-tân-Hoa
(Maison Liên-hiệp)
- VINHLONG : Long-hồ-thơ-quán

Imp. THANH-MAU, 8 Rue de Reims - Saigon

Le Gérant : HỒ-VĂN-KY-TRẦN



THANH-NIÊN

Ngày xuân một-mẻ ;
Trời xuân tươi cười.



A hơng ngọn gió di-dàng,
Là nước gợn nắng ấm-áp,
Nên người sản phẩm hoa đua

nhé, trên mảnh bầy chim chào mừng.

Cái xuân của trời đất qui trao thay.

Vạn vật nhờ xuân mà phục sức, non sông
nhờ xuân mà thêm đẹp.

Con người cũng có xuân của mình. Cái xuân của
con người là buổi thanh-niên. Con người nhờ cái
xuân ấy mà biết vui chơi, biết động tình
giết, biết trọng người
nhân, biết làm thân
thân.

Thanh - niên !
Thanh-niên bằng hai
từ. Thanh-niên
chưa chưa lực-quan.
Thanh-niên tâm trí
trắng trong, thanh-
niên bước đường rộng
rãi. Váy buổi thanh-
niên chính là buổi

phất tu tâm đường tâm, tu đường đặng khỏi
nhiệm những thói thấp hèn mà ngày sau sa ngã
vào lưới là nẻo quý. Nên tu đường cho mau, từng
đề buổi thanh-niên quá rồi, tới trung-niên mà
phải cần thận sự sẽ, tới vãng-niên mà phải
thần sự lực giảm.

Cái xuân của loài người cũng qui như cái
xuân của trời đất, là cái xuân của con người
— nhất là của người Việt-Nam — càng thêm

già vì thời-đại khó khăn này. Váy ai là người
lạc trẻ tuổi xanh, hãy hồi tâm định trí mà ngộ
ngay trong-lai, rồi quyết định nhiệm-vụ của
mình, là nhiệm vụ thiết tốt tươi, mà cũng thiết
oàn oại.

Nhiệm-vụ của thanh-niên hiện thời là giúp
phục-hưng nước nhà, phục-hưng đủ các phương
diện : nghi-lyc, tinh-thần, nghi-l-nhơn, luân lý.

Phải rửa cho sạch đần óc du-dương lãng-
mạn : phải bỏ tính tình trông gió nhờ ràng,
để gây tâm hồn chính-trực chơn-thành, để tập
thiết-thào thanh-cao nghĩa-đồng.

Với thanh-niên học-sanh trong các Pháp-
quốc học hiện,

Ta ngộ lời với các trò hôm nay, là ngày
các trò nhập học năm mới, ấy là vì ta muốn cho
các trò biết rằng ta dễ lòng tin cậy hoàn toàn
nơi các trò giúp ta phục-hưng nước Pháp, giúp
ta làm cho người Pháp trở nên một đại dân
tộc vừa thanh khiết vừa chính-trực.

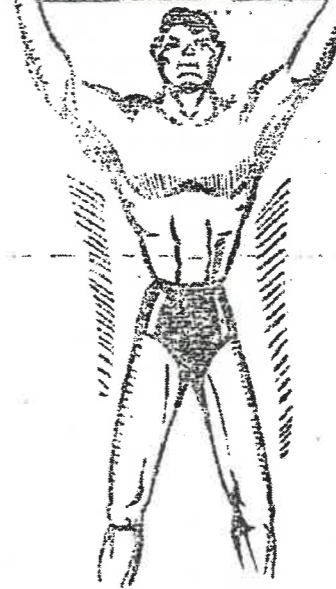
Thượng-lương PÉTAIN

cho mạnh dạn, giữ cho tròn đạo làm con
lâm trò, yếu mến thân-tộc gia-đình, tận tụy
với quốc-gia xã-hội.

Được như vậy, chỉ được như vậy, thì mới
trúng ý-nghĩa của câu « Thanh-niên là hy-
vọng của nước nhà », mới đáng cho bậc phụ-
huynh trông cậy.

HỒ VĂN-TRUNG

SỨC KHỎE



Ai là người có chút tâm
huyết mà chẳng đau
lòng khi trông thấy
một số đồng thanh-niên lán-la
ganh-lầu từ-quán, mài-miét
trong cuộc truy-boang, kết bấu
với nhũ-dung, rượu ngon, gái
đẹp ? Cái cảnh « trai tráng-sĩ
so vai rút cổ, gái thuyền quen
mặt búng da chì » nó ù rã làm
sao, nó lạnh lẽo làm sao, nó
bất ta nghĩ đến cảnh diêu tàn
mai sau của một nước, mà
không sao tránh được sự ngao
ngán buồn rầu.

Hương thơm, sắc tốt, thừ ăn
mỹ-vị, âm-thanh địa - dăng,
những thứ ấy dẫu tuổi trẻ vào
cổ say sưa khoái-lạc, làm tê-
liệt giác-quan, làm lương-trí mờ
mờ, đến đời quên
cả thân danh bòn
phận mà lán mình
vào chốn vui chơi,
như con thiêu-thần
nhảy vào lửa đỏ.
Nhứt là đam sự
khỏe của họ mà
phi với các cuộc
vui dầy thàng, tràn
cười suốt đêm, để
giết thì giờ qui-báu,
mà họ không biết
dùng vào những việc
ích lợi.

Kết-quả : đây là
một thanh-niên võ-vàng tiêu-
lụy, quần-áo cơ-dây, dăng đi
nhu-nhược như một cụ già bảy
mười. Nọ cũng là thanh-niên
mặt mày xanh-mét, đầy ghê lở,
xụi một chân hay một tay.

thấy rằng sức khỏe là quan-
trọng và cần-yếu cho sự sinh-
hoạt và sự chiếm địa-địa khả-
quan trong xã-hội.
Người ta đưa ra những hình
thần-hình trạng - kiện, những
bắp thịt cứng cáp, những gân
cốt dẻo dai.
Người ta hưởng-ứng theo
tiếng gọi của Thống-chế Pétain
nên lo gây dựng tương lai
nước nhà bằng cách đào-tạo
những phần-tử mạnh-mẽ. Hồi
các buổi thiếu-niên mà tâm-hồn
còn trong trắng, mà sức-vóc còn
đang phát-triển đầy-đủ, các bạn
nên lánh xa các gương truy-
lạc mà tôi vừa kể nơi trên, để
tiến bước trên đường cao
thượng về xác thịt và tinh-thần,
để tự tạo một cuộc
đời đầy hạnh-phúc,
đầy trẻ-trung, đầy hy-
vọng. Các bạn nên
thờ - phượng sức
khỏe, vì nó là
nguồn gốc của mọi
công việc vĩ-dại từ
cổ chí kim, vì nhờ
nó mà mọi người
mới hưởng được
những sanh-thú ở
đời.

Vấn đề thanh-niên giáo-dục hiện nay là một
vấn đề quan-hệ đến đời người trong các giới
đều chú ý.
Chúng tôi có tiếp được nhiều bài báo về vấn
đề ấy. Hôm nay chúng tôi đăng bài của ...
vị giáo-sư ở miền Hậu-giang. Chúng tôi đăng
nguyên-văn để cho Độc-giả nghe rõ những
tiếng thông-thiết của một người có trách nhiệm
giáo dục tổ ru mà khuyến nhủ bạn thanh niên
phải đường sức rèn lòng hầu tô-điểm bồi-đắp
tương-lai cho Việt-Nam xã-hội. Chúng tôi ước
mong những lời khuyên dạy có hiệu quả ít nhiều
cho người viết bài — và cho chúng tôi — khỏi
thất vọng.
N. K. T. B.

Trước khi muốn
có một học thức uyên
bác hay muốn được
sinh một kẻ viết mấy hàng
này đã thấy một thanh-niên
như vậy.
Giữa lúc này, giữa lúc phong-
trào thể thao sôi-đổi nhiệt-liệt
và lan-rộng khắp nơi, họ mới
thấy rằng sức khỏe là quan-
trọng và cần-yếu cho sự sinh-
hoạt và sự chiếm địa-địa khả-
quan trong xã-hội.
Người ta đưa ra những hình
thần-hình trạng - kiện, những
bắp thịt cứng cáp, những gân
cốt dẻo dai.
Người ta hưởng-ứng theo
tiếng gọi của Thống-chế Pétain
nên lo gây dựng tương lai
nước nhà bằng cách đào-tạo
những phần-tử mạnh-mẽ. Hồi
các buổi thiếu-niên mà tâm-hồn
còn trong trắng, mà sức-vóc còn
đang phát-triển đầy-đủ, các bạn
nên lánh xa các gương truy-
lạc mà tôi vừa kể nơi trên, để
tiến bước trên đường cao
thượng về xác thịt và tinh-thần,
để tự tạo một cuộc
đời đầy hạnh-phúc,
đầy trẻ-trung, đầy hy-
vọng. Các bạn nên
thờ - phượng sức
khỏe, vì nó là
nguồn gốc của mọi
công việc vĩ-dại từ
cổ chí kim, vì nhờ
nó mà mọi người
mới hưởng được
những sanh-thú ở
đời.
Trước khi muốn
có một học thức uyên
bác hay muốn được

TÂM-HỒN HIỆN THỜI

Nam-Kỳ Tuần-Báo xuất bản chưa được mấy số, mà họ biên-lập mỗi ngày đều có tiếp được của các bạn trẻ ở tứ phương gửi lại vô số hoặc bài nghị-luận, hoặc thi, hoặc văn, hoặc chuyện ngẫu.

Chúng tôi được các bạn trẻ tin nhiệm và mến yêu, nên hằng-bát muốn giúp đỡ chúng tôi như vậy, thiết chúng tôi rất cảm tạ-thích.

Vì tôn-chức của chúng tôi là lấy lòng thành-biết mà lo chấn-bưng luân-ly và vô-diêm quốc-văn, nên chúng tôi xin từ chối rằng chờ có những bài của bạn trẻ từ phương gửi lại đó, mà chúng tôi được thấy rõ rõ tâm-hồn của bạn thanh-niên hiện thời. Chúng tôi được thấy rồi chúng tôi không vui chút nào hết, bởi vì trong những bài ấy 90 phần 100 đều tỏ ý từ hoặc du-dương, hoặc lãng-mạn hoặc mơ-mộng, hoặc thâm sâu, hoặc trong mây, hoặc nhớ gió, nếu không là tình dẽ-tiền thì cũng thương nhớ vô-quần, chứ không có chút ngbĩa-nhơn, mà cũng không có diêm

đồng-cảm nào hết.

Làm thi mà lấy những đề : « Mưa sầu », « Nhớ em », « Xa nhau », « Chia tay », « Đêm khuya trông bạn », còn chuyện ngẫu thì lấy những chuyện : « Cô Tuyết nặng tình », « Cô Oanh trọng tình hơn con », « Phương-phát bóng nàng », thế thì làm sao mà chấn-hưng luân-ly, lấy-ở văn-chương cho được ?

Chúng tôi xin các bạn trẻ hãy định tâm định trí mà xét lại khoảng đường mới đi qua, và ngó ngay ra trước mà xem cái cảnh sẽ đi tới. Các bạn xem xét kỹ rồi thì các bạn sẽ thấy khoảng đường đã qua có nhiều chỗ như-ở góm ghề, còn cái cảnh sẽ tới có nhiều diêm tốt tươi sáng lòa, chứ không phải thâm sâu hay là mơ-mộng.

Muốn giúp cho các bạn xem xét cho dễ, chúng tôi dịch mà đăng sau đây ít bài trích trong báo Pháp - văn đề cống hiến cho các bạn tương lãm.

N. K. T. B.

Phận sự nhà giáo - dục

Trích dịch bài của ông Michel Mý đăng trong báo « L'Aube Nouvelle » ngày 26 Septembre 1942

Vì bởi bắt chước theo Tây-Phương rồi xa lánh tổ-tiên, nên có nhiều nước ở Đông-Phương như Trung-hoa, và mấy năm sau này nước Việt-Nam cũng vậy, mấy nước ấy sản xuất một hàng thanh-niên vừa tầm-phào, vừa táo-bạo, toan đánh đổ hết thấy rồi lập lại một đời mới mà chính mình họ cũng không biết đời mới ấy ra thế nào !

Dân-tộc hay là con người cũng vậy, hề bước

trái ra khỏi đường mòn rồi, thì bơ-vơ trong rừng rậm, không biết ngã đầu mà đi.

Có khi chúng gặp được đường thẳng ngay rọc-rỏ đất chúng đến miền cực-lục. Mà phần nhiều và thường thường hề không có ai chỉ neo dẫn đường, thì chúng thấy hồng-hua đẹp-dẽ mà ham, rồi phải sa chơn vào hố sâu hang thâm. Muốn cho khỏi sa ngã, bây giờ chúng phải làm thế nào ? Để làm, cứ trở lại đường mòn của tổ-tiên khai sáng đã nhiều đời rồi, trở lại đường ấy đi mới vững bước, trở lại đường ấy đừng lấy thêm sức-lực tinh-thần mà tấn tới nữa.

nào sum-sê tươi tốt được.

Với sức-khoẻ, ta làm ra tiền của danh-vọng, nhưng với tiền của danh-vọng ta khó mua lấy sức-khoẻ được. Cho nên biết bao nhà triệu-phủ, tiền muôn bạc ức, ăn thì ăn những món ngon vật lạ, nằm thì nằm chổng rống giường cao, thế mà thân hình bạc-nhược, nay bệnh này mai bệnh kia, thường cứ cho đời mình là vô-phước.

Ấy chỉ vì họ không biết cách dưỡng-sanh đó-thời. Sức-khoẻ tuy là quý-giá, nhưng chẳng phải là bảo mà được, miễn là ta chịu siêng-năng, bền chí thì ta cũng được kết quả tốt-đẹp.

Theo sự nhận xét thì ta thấy rằng bệnh hoạn ở đời có thể chia ra làm hai thứ : thân-bệnh và tâm-bệnh. Muốn tránh những bệnh xâm chiếm thân-thể thì ta phải cẩn-thận trong sự ăn uống, trong sự hô-hấp và trong việc nghỉ ngơi. Cái gì cũng vậy, nếu ta biết theo lẽ tự-nhiên, giữ đúng tiết-độ tại trong thân-thể khi-huyết điều-hòa, các cơ-quan vận động được dễ-dàng, thì nguồn sanh-hoạt càng ngày càng phát-triển thêm lên, chứ không phải theo thói tác mà suy giảm như xưa nay ta làm tưởng.

Nước nói, không-khí, thảo-mộc, tạo-hóa dân-số sẵn cho ta, nhưng tự nơi ta biết chọn lựa mà dùng cho thích-hợp. Đừng tập cho xác-thịt ta quen sự sung - sướng, nhàn - rồi, phải loạ-đông, phải tập chãi nặng dầm sương, phải ăn-uống một cách cân-đi. Những khối lực gây nên hầu hết là mẹ đẻ của mọi sự đau-khổ về xác-thịt lâu lâu-tiểu. Tránh rượu, á phiện cùng các thức ăn, uống kích-phích thần-kinh, làm mệt ti-vị, tránh hẳn hay là hết sức điều độ về dưỡng-tinh dục thì chắc

sao cũng chiến thắng với cả tật bệnh.

Những dân ở thôn-quê, sống một đời mộc-mạc, bình-dĩ, như những người ở thời thượng-cổ, nên thường có sức-khang-kiến. Trái lại, dân ở thị-thành vì quen với vật-chất sa-hoa, nên hay đau ốm. Theo sự sanh-hoạt hằng ngày của họ, họ không thể như dân quê mạnh mẽ trong cảnh thiên-nhiên thanh-sạch. Nên muốn tìm sức-khoẻ, họ phải nhờ đến những phương-pháp nhân-tạo, như là nhờ thể-tháo, cách vận-động của những người thiên-cơ-hội vận-động. Cái ích lợi của thể-tháo nhất là làm lao, không chửi cãi được ; phưng tập thể-tháo cũng cần phải có điều-độ, có qui-tắc mới được.

Về thân-bệnh thì để tránh và để trị hơn về tâm-bệnh. Nhưng cũng có phương-pháp. Bấy tinh của người đời là : mừng, giận, thương, ghét, vui, buồn, sợ. Bấy tinh ấy cần phải giữ cho đúng mực Trung-dung, thì mới được trường thọ. Giận quá, buồn quá, vui quá cũng đều hao tổn tinh-thần. Thế nên thân-cảm ta đừng để cho sôi-nổi quá mực thông-thương, cho nó điều-hòa với nhau, không chi-lệch. Ta nên thấy những kẻ thường hay phiền-muộn ưu tư, nhớ hũo thương hoài, than mây khóc gió, thường là già trước tuổi, tinh thần phải suy nhược, thì khi phải tiêu mòn và sống trên đời không làm được việc gì đáng kể. Họ chết như là vì bệnh đau tim hay bệnh lao tởn. Thường những người ấy sống trong dĩ-vãng hoặc trong hậu-lai nhiều hơn trong hiện tại.

Mơ ước những chuyện ảo-huyền, nhớ tiếc và hối-hận những điều đã qua, đó là nguyên do của sự lo buồn vô-vấn, thất

vong đầu lóng, làm cho người càng ngày càng tiêu-tuy.

Vậy nên sống trong đời thực tế, trong cảnh hiện-tại là hơn. Rán quên những chuyện buồn rầu mà chỉ nhớ đến những hành vi cao thượng, những cảnh-tượng tốt đẹp thanh-bai hầu có nung-nấu tâm-hồn mình cho được sáng-suốt thêm lên. Những trở lực trên đường đời nên xem là dĩ-nhiên và những tai nạn xảy ra đều xem như gió thoảng bên tai, mây bay trước mắt, chớ để sa vào cõi lòng mà có hại cho bước đường tiến-thủ.

Lên một bậc, ta rán giữ tâm hồn thanh-linh luôn luôn, chớ vì ngoại cảnh mà xúc động. Đến trình độ này, thì ta không còn thấy điều chi là buồn, là khổ, mà tâm-lòng ta nhuốm một màu hồng tốt đẹp vui tươi. Vượt lên những khổ nhen ở đời, ta mới thấy đời đầy ý-nghĩa thiêng-liêng, đầy ánh sáng hay-hoàng rực-rỏ. Giữ cho lòng êm lặng như mặt nước hồ, tự nhiên tránh khỏi các thứ tâm-bệnh. Ta thấy thích-chí người vì sâu não quá mà tóc phải bạc, mắt phải mờ, tim phải đau, vì giận quá, mừng quá, mà phải bất-linh.

Như thế ta thấy rằng giữ và tăng sức-khoẻ không phải là việc khó ; khó cũng không chỉ tự nơi mình mà thôi. Sức-khoẻ ! Sức-khoẻ ! Hỡi các bạn thanh-niên ! Các bạn hãy trông đến số-luôn, hãy xem rõ như là một vật mà các bạn cần phải chiếm giữ để vui sống ở đời, để giúp ích đồng-loại, để góp công chung sức trong công cuộc gây dựng tương-lai nước nhà. Giờ đây, các bạn hãy cùng tôi tưởng tượng trước mắt cả muôn cả ngàn thanh-niên hùng tráng như những vị Thiên-Thần đang bay nhảy, hoạt động trong ánh sáng tung bừng của ngày xuân rực-rỏ. — MÁ-SANH-LONG

Trở lại luân-lý xưa

Trích dịch bài của ông Anh-Tử
đăng trong báo « Le Légion-
naire » số 17.

Trước khi Đại Pháp khai hóa xứ này, và sau vậy-nội ấy một khoảng khá dài, ông giáo-sư nhờ cũ qui-tắc « quân, sư, phụ » nên được tôn kính giữa đám học-sinh, ông cha ở trong nhà, đối với các con cháu, là một đấng trưởng-thượng của gia tộc, ông chủ nhà, đối với tôi tớ, thì được mến yêu kính trọng luôn luôn. Còn ngày nay chúng ta thấy những gì?

Thấy sự hũy-bán quyền-hành của cha mẹ, sự lộn-lạc với mấy ông giáo-sư, sự khinh rẽ lao vạ chông, sự chống trả với chủ nhà, và nhiều sự khác nữa không cần phải kể cho đủ.

Muốn trừ các tật-lệ ấy, cần phải trở lại với những tập-quán xưa, phải tuân theo qui-tắc của đạo đạo-thượng trong sách vở cũ đã dạy cho tôi tớ ta thành người dân trung-thành của nước, thành người con đáng mến yêu của cha mẹ, bởi vì qui-tắc đó biết chú trọng về gia-đình, là cái nền tảng của quốc-gia.

Chính nhờ tôi tớ ta trước hết không có cái tâm-hồn vị-kỷ, là tâm-hồn làm yếu thế-lực quốc-gia, sau nữa không ưa thói khoái-lạc vô độ, là thói làm hư sức mạnh cá-nhơn, nên tôi

phụ ta mới lưu truyền cho ta một quả-vấn tốt đẹp làm cho Tây-phương ngợi khen đức-nở và làm cho ta có thể tự hào với thiên-hạ hôm nay.

Thật thanh-niên học-sinh của ta ngày nay đã lẩn hóa, song lẩn hóa theo con đường đầy nguy-hiểm cho quê-hương và cho luân-lý.

Hạng thanh-niên ấy hồ hết những tập-quán của tổ-tiên, bỏ hết những qui-tắc của luân-lý chúng xem những điều ấy là những « mối đi-đoan ta-giáo đối với thời-đại tân-tiến này.

Phải, tôi biết chúng khinh thị đấng anh, chúng cho đấng anh là nhóm thú-cửu, thói-hóa, kẻ thù nghịch của sự tân-tiến.

Xã-hội đã trụ lạc lắm rồi mà chúng chưa thấy! Không biết còn phải-sao nữa mới mở mắt cho chúng được.

Những sự khó-khăn mà quốc-dân gặp trong khắp cả địa-hạt sanh-hoạt và phải húp lạng trong ấy dễ mưu lấy sự sống, chưa đủ làm cho thanh-niên đồng-hang ta thấu hiểu rằng xử-sự đã bị lôi vào con đường không tốt hay sao?

Hiện nay còn thì giờ mà tích-ngộ, mà tìm lại đường phải, mà trở lại với những tập-quán cũ và đạo-đức xưa.

Trong một bài diễn-văn, Thượng-tướng Pétain có ngỏ lời khuyên chúng ta phải cần làm việc ấy.

Cần phải phản-động

Trích dịch bài của ông Pháp-Nam
đăng trong tuần báo « Indochine » ở
Hà Nội số 106 ngày 10 Septembre 1942.

Một nhà phê-bình Pháp có viết rằng tiêu-thuyết của nhà văn Chateaubriand, như quyền Atala và quyền René, đã làm bại-hoại người Pháp trót nửa thế-kỷ! Với những tiêu-thuyết Annam được công chúng hoan-nginh nhiệt-liệt trong mấy năm sau đây, người ta cũng có phép phê-bình như vậy được. Xem xét cho kỹ tâm-hồn của thanh-niên Việt-Nam về phương diện luân-lý, trong khoảng 1938-1940, những văn-sĩ Việt-Nam nếu có chủ-thành thiết và lương-tâm, tự nhiên chúng không thể tự hào về công-phu của chúng được.

Tại sao vấn đề của chúng lại kết quả không tốt như vậy?

Chỉ vì những tác phẩm của chúng, dẫn tác-phẩm hay nhất cũng vậy, thấy đều xu hướng về sự đảo tạo cho hạng thanh-niên một tâm-hồn luân-lý hệ-nghe suy-nhược hết sức. Trước hết, những tiêu-thuyết cũng như những thi-poá mấy năm sau đây, trừ ra một vài quyền mà thôi, còn bao nhiêu thì cứ chú trọng có một đề-tài: Ái-tình, ái-tình của người thuộc trung-dẳng, có tiền có của, không thấu hiểu sự cực-nhọc về đường sanh-hoạt hằng ngày, ái-tình của nam-nữ tuổi vừa mới đôi mươi, chỉ xem nhục-dục là việc qui-trọng hơn hết; không phải ái-tình cần-thần, hữu-dạo, hiệp-ly như ái-tình của cô Henriette kia

như tưởng, trái lại, ái-tình hoàn-toàn đầy đủ, không ai cần được, mà cũng không thêm kể đến ai hết, ái-tình chan-chứa khỏi mơ-mơng, say-sưa mùi thi-vị cũng như ái-tình nồng-nà của chàng Werther say đắm ngày xưa. Đó là một quyền tiêu-thuyết lãng-mạn hay là một trường mồi trương đều tán dương những « quả tim đập mạnh cơ vân kiếm tìm quả tim khác mà kết đôi » và những « cái hân nồng-nà của đôi gái trai ôm chầm nhau trong tay run rẩy ». Học trên những hàng chữ mà người ta cảm thấy « nhục-dục đã gần tới chốn cực điểm » rồi, cái nhục-dục ấy chân-chương, nó làm cho rung động lòng người rồi mê-oid, muốn thế nào cũng được. Quyền « Hồn bướm mơ tiên » của Khai-Hưng ngày trước được hoan-nginh to-tác, chỉ vì là ái-tình của một cô gái trẻ tuổi với một cậu học-sinh ở Hà Nội, tuy ái-tình ấy huyền bí mặc dầu. Quyền tiêu-thuyết đó là khuôn-mẫu về lối ở-trước mà để thừa-thu, là nhờ câu văn hay, tài viết khéo.

Và chúng tôi hồ qua không muốn nói đến về số đám thơ khác nó giúp mà tạo thành của ta cho điệu vào lãng-mạn.

Mà cũng chưa hết. Thật chưa hết dần, còn kêu gọi thanh-niên mà xử-mê-say nhưc-dục, còn gieo thói nhục-dục trong đầu óc thanh-niên, con lối thanh-niên vào vòng khoái-lạc vật-chất. Luận một nhịp với công-trình bại-tục ấy, nhà văn ta còn chăm lo phá hoại ngã-khac nữa, quyết định bỏ hết mấy trật-tự luân-lý còn sót lại, vì sợ trật-tự ấy ngăn cản không để cho hạng thanh-niên thông thả mà đi tới cõi tư-dục cá-nhơn.

(Người viết bài này còn chỉ tiếp nhiều quyền tiêu-thuyết khác nữa mà kể tội song vì chữ từ-bi nên chúng tôi ngưng tại đây, không muốn dịch thêm nữa).

Một quyền tiêu-thuyết
mà mỗi gia-đình cần phải có

CU KINH

của

HỒ BIÊU-CHÁNH

TÙ BINH GỬI THƠ VỀ CHO GIA-QUYỀN

Ban Hồng-Thập-Tự quốc-tế ở Thạch-sĩ vừa nhờ hội Hồng-Thập-Tự Nhật-bôn và do tôn lãnh-sư Nhật ở Đông-dương chuyển giao cho ban Cứu-tế Pháp-Việt Chiến-tranh gần 600 bức thơ của các tù binh người bản-xứ gửi về cho gia-đình ở ba kỳ Trung, Nam, Bắc.

Những thơ ấy đều đã gửi ngay đến cho các quan Thủ-hiến để giao lại cho các gia-đình nhận. Ban Cứu-tế Pháp-Việt chiến tranh nhận được thơ trả lời của các gia-đình sẽ theo đường và gửi sang Thạch-sĩ, và lại tóm tắt cả những tin tức của các gia-đình mà đánh điện-tin sang bên Bê ở Vichy để loan báo cho tù binh các trại binh.

Những gia-đình có tù binh mà không nhận được thơ hồi về kỳ vừa rồi, muốn nhận cơ gọi về họ ta mà chờ chờ của thích bị bắt giam ở bên Pháp thì nên gửi thơ đến cho ban Cứu-tế Pháp-Việt Chiến-tranh tại xứ mình ở để chuyển cho đi tới Phòng Lưu-dộng, phủ Thống-tể Inspection Supérieure - Inspection du Travail.

NAM-KY TUAN-BAO

PHẦN NGÀY THỨ NĂM

Giám-đốc: NGUYỄN VĂN TRUNG

Đào-quản: 5, rue de Reims - SAIGON

Telephone: N° 21.528

1942

GIÁ BÁO

MỘT NĂM 10 000

SÁU THÁNG 5 000

MỖI SỐ 0 20

Lệ mua báo trả tiền trước
Những bài lại cho không đúng,
không trả lại.

Thơ từ và thư-biểu xin gửi:
HỒ VĂN KÝ-TRẦN

Quản-ly: NAM-KY TUAN-BAO

5, Rue de Reims - SAIGON

NHÀ TRI-THỨC

Bài của THIẾU SƠN

Tôi có một anh bạn làm báo có tài, có học, nhưng tánh-khí ngang tàng lắm. Lâu lâu tôi mới gặp anh một lần, nhưng không lần nào là gặp ở nhà cả.

Nếu không gặp ở quán nước thì cũng gặp ở tiệm ăn. Hoặc cũng có khi thấy anh lang thang ở ngoài đường trong đêm tối, hay gật-gù ngồi đánh cờ-tướng với mấy nhà kịch-sĩ trong buồng sau sân-khấu ở một rạp hát nào.

Một hôm chỉ có hai anh em đối diện đàm tâm, anh nói với tôi :

« Anh thấy tôi phóng-đăng vậy, anh nghĩ sao ? »

Tôi cười và đáp :

« Đó là nghề nghiệp của anh. Nếu không « lang thang trên đường đời thì chuyện đàn « có hoài mà nói dèc ! »

Anh tiếp lời tôi một cách nghiêm-nghị :

—Nói thật anh nghe. Chẳng phải vì muốn có chuyện nói dèc mà chính vì có cảm tình với những hạng người chất phác trong đám bình-dân mà tôi muốn được ở gần bên họ mãi. Hoặc là những tái-tử trên sân khấu, hoặc là những lao-động thợ thuyền, cho đến cả những quan viên thất-nghiệp mà chẳng phải obin đời hủ nào, phần nhiều có gần họ mới thương họ, và càng thương họ, họ lại càng mến mình không đời nào cho được.

Tôi biểu đồng tình với anh, nhưng cũng như đó giải bày thêm ý-kiến của tôi :

— Dầu sao nữa anh cũng là một nhà tri-thức. Và lẽ là một nhà tri thức thì bao giờ cũng không khỏi có những nỗi hằn khoăn về những vấn-đề nội là phú-phẩm cũng được nhưng nói là cao-thượng thì lỏng hơn. Bạn bè với những người có lãnh tinh đơn giản làm

cho ta bớt cái bụng kiêu căng khá 6, nhưng nếu không có những bạn tri-thức để trao đổi ý-kiến cùng nhau, thì ta há không thấy có sự trống trải về tinh thần hay sao ?

Anh đáp một cách làu-bạo :

— Tại tri-thức ở nước nào thì không biết, còn tại tri thức ở nước ta thì chơi không được. Họ ích-kỹ lắm. Họ làm phách lắm.

Câu nói của bạn làm tôi cứ ngậm ngùi bán khoăn mãi. Cả lúc tôi ngồi viết bài này, tôi cũng vẫn còn chịu cái ấn tượng nặng-nề về hạng tri-thức của xã-hội Việt-Nam.

Tôi muốn tin rằng anh bạn tôi đã vợ dứa cả năm, hay bởi không có dịp gần nhau, nên không hiểu biết được nhau mà thành ra thiên-lệch.

Vấn bị chê là nhiều tình cảm và có ngọn bút quạ nhọn từ, àu là tôi cứ lạc-quan mà nhìn đời đầy hoa-mộng.

Tôi nhìn thấy loài người đều tốt hết và khàng khít ngay với kẻ sĩ của muôn đời.

Dầu gì thì gì, hạng sĩ dân vẫn là những người thượng lưu của xã-hội.

Họ đã hưởng thọ được nhiều tri-thức của tập-nhơn để lại, họ đã biết dùng đến tư-tưởng mà nghĩ ngợi tới những chuyện cao hơn những vấn đề y thực, họ đã thấy những chơn trời bát ngát trong hiền học, rưng vãn, dầu họ không ích lợi cho ai, họ cũng vẫn ích lợi cho đời sống tinh thần của riêng họ.

Nhưng phạm là nhà tri thức chơn chính thì lại chẳng bao giờ ích kỷ hay kiên cường.

Những người này, nước Pháp đã sản-xuất thiếu gì và tôi mong ở nước ta cũng không phải là không có.

Như đọc vãn nhà triết-học Ernest Renan.

tôi đã đọc nhiều đoạn làm cảm-động lòng tôi, Ông nói tới những nỗi khổ tâm của người tri-thức thấy mình phải cách-biệt với đồng-loại của mình.

Ông nói :

« Tôi không thể cho rằng một tâm-hồn « cao-thượng không đau-khò khi thấy một « phần lớn nhơn-loại không chung hưởng với « mình cái của báu mình giữ mà đang phải « chia đều ra với họ... »

« Tôi chỉ biết cái hạnh phúc hoàn-toàn, khi mọi người đều hoàn toàn... »

« Tôi không tưởng tượng được làm sao mà « người giàu có có thể an hưởng cái giàu-có « của mình, nếu phải che mặt trước cái cực khổ « của một phần đồng loại... »

« Đau đớn thay cho những nhà bác học, « những nhà tư tưởng thấy mình chỉ vì hơn « người mà phải cách biệt với mọi người, tự « giam mình vào một thế giới riêng để tin theo « một tôn-giáo riêng. »

« Có người không chịu nổi sự cách biệt như « thế, thả rằng tin theo những cái vô lý như « mọi người để khỏi lập đảng riêng trong nhơn « loại, Tôi yêu những người đó. »

Cũng như Renan tiên sanh, tôi đã yêu anh bạn làm báo của tôi mà tôi đã nói ở trên kia.

Nhưng thái-độ của bạn tôi, chưa phục-hấn. Bạn tôi có thể trà-trộn với bình-dân mà không nên bình-dân-hóa một cách triệt-đề.

Bạn tôi có thể gần gũi ở tâm hồn mà không được quá gần gũi ở đầu óc.

Bạn tôi phải giữ hoài cái cốt cách của kẻ sĩ, để có thể cảm hóa được đồng-loại của mình, truyền bá cho họ cái học-vấn của mình, nâng cao cái trình độ tinh thần của họ lên, cho mỗi ngày một bớt sự cách biệt giữa quốc dân và tức là giúp cho xã hội được tiến bộ.

Tôi đã thấy nhiều nhà tri-thức Việt-Nam đương lo tập viết văn quốc-ngữ.

Tôi tin rằng họ muốn dùng một lợi khí phổ thông để chia sẻ những của báu của họ cho đồng bào ít học.

Quả vậy thì anh bạn viết báo của tôi đã xét đoán sai-lầm và tôi vẫn có quyền lạc-quan **mái-mái**.

KHUYẾN - KHÍCH

TIÊU-CÔNG-NGHỆ

Quan Phó Thủy-sư Đê-đốc Jean DECOUX, Toàn-quyền Đông-Pháp, vừa mới ra nghị-định cho phép năm nay lại mở kỳ thi Tiêu Công-nghệ Đông-dương. Kỳ thi đó đã mở từ năm 1941 về dịp Hội-chợ Hàng-ai, đã được kết quả mỹ-mãn qua sự ước vọng, không những vì đã có rất nhiều nhà Tiêu Công-nghệ dự thi mà lại vì có rất nhiều sản-vật chùng bày.

Chúng tôi lấy làm hoan nghinh đạo nghị đó ban ra để ban thưởng và khuyến khích một lần nữa công-nghệ và tri sáng-kiến của những nhà Tiêu Công-nghệ, cùng những nhà Tiêu Kỹ-nghệ Đông-dương và cốt nhưt để cho ta biết những sản-vật nội-hóa có thể thay những thứ mà chúng ta không thể nhận được ở nước ngoài.

Thật thế, công-nghệ của ta vẫn còn mãi mãi là tự liệu chủ yếu cho nền Kinh-tế Đông-dương và chính vì lẽ đó tiêu-công-nghệ cần được ủng hộ, giúp đỡ, bảo trợ và khuyến-khích.

Chúng tôi chắc rằng những nhà tiêu công-nghệ và tiêu kỹ-nghệ sẽ sốt sắng hưởng ứng với đại ý của sự ích lợi này của quan Thủ-hiến thuộc-địa, sẽ tán lực làm cho cuộc thi đó được mười phần mỹ-mãn. Sự tổ-chức cuộc thi đó đã giao cho ông Ch. LACOLLONGE, Quản-ly uy-viên sự Du-lịch Trung-ương Đông-Pháp ở Hàng-ai và là Chánh Hội-trưởng hội An-nam Chấn-hưng Mỹ-thuật và Kỹ-nghệ.

Chúng tôi thành thật mong ước cuộc thi tiêu công-nghệ ấy được mười phần kể, quả tốt đẹp.

Cùng các nhà Đại-ly

Mỗi đầu tháng, đến bữa 3 tây, xin quý vị Đại-ly ở các tỉnh nhớ làm số bán báo trong tháng vừa qua gửi về cho Bồn báo Quản-ly không nên dè trễ.

Số báo báo ra, số bán còn lại là báo utiêu xin biên cho rõ, rồi gửi cái số ấy, với số tiền và những số báo còn lại về cho Bồn-báo.

Xin quý vị Đại-ly lưu ý, Bồn báo rất cảm ơn.

CUỘC THI VĂN CHU'ÔNG

của HỘI KHAI-TRÍ TIỀN-ĐỨC năm 1942

EHEO là mỗi năm, hội K. T. Đ. ở Hanoi vừa rồi có mở ra một cuộc thi Văn-chương, lấy mấy chữ: Hiếu, Đê, Trung, Tín làm đầu đề. Dưới đây là bài ca chữ « Hiếu » của ông Vũ - Mộng - Hùng đã được Hội - đồng chấm thi -chấm giải nhất. *Bản-báo xin đăng ra để hiến bạn đọc.*

Bài ca chữ « Hiếu »

Hiếu là chữ đứng đầu trăm nét
Bạo lựca con suy xét cho hay,
Nước kia còn có người đày,
Cây kia cũng bởi gốc này mà ra,
Có cha mẹ thân ta mới có,
Lòng bình-di, kim-cổ nào sai,
Có thảo đệp đất trời,
Trời kinh, đất nghĩa, muốn đời treo gương,
Hiếu kính dạy mấy chương cần kẻ,
Hiếu chia làm: hiếu-thủy hiếu-chung,
Suy ra đạo hiếu không cùng
Làm con ai cũng một lòng như ai,
Cũng kại huyết bầm thai cha mẹ,
Cũng tóc da thân-thể như nhau,
Kẻ chi hiền, khó, sang, giàu,
Người ta ai chẳng bắc cầu mà nối,
May gặp bước ăn ngồi chung đình,
Đê trợ bề định-tinh thân-hôn,
Rõ ràng về phần màu son,
Đền hồi nghĩa bề ơn non ít nhiều,
Chẳng may gặp cảnh nghèo phận bầm,
Đạo thờ thần khuya sớm cũng vui,
Hoặc là cũng thể ngọt bùi,
Há mũi thức thúy kếm mũi dính chung,
Đã cảnh ngộ cùng, thông, có khác,
Thời hiếu tâm hậu bạc kẻ chi,
Phận mình trong áng đời vi,
Tấm lòng đã tron một bề hiếu thân,
Suy ra với nhân quần xã hội,
Đem hiếu này mà đời trung kia,
Thanh liêm tín nghĩa mọi bề.

Danh thơm cũng đủ làm bìa miệng người,
Bạc hiền thành mấy mươi đời trước,
Có hiếu mà danh được thơm lây,
Làm con hiếu dưỡng một ngày
Đã tam công chẳng đổi thay tấc lòng,
Đời làm kẻ ham vòng danh lợi
Đạo thờ thân sớm tối bỏ qua,
Có người cũng mẹ cũng cha,
Mà con ăn ở như là người dưng
Bữa nười nấng kẻ Trung ngày một
Yếu, thuốc thang gọi chửi qua loa,
Hỏi thân mình ở đâu ra?
Vợ con săn sóc, mẹ cha bưng hồ!
Khi tang tóc, làm ma, làm tiểu,
Chượng bề ngoài lòng hiếu có chi,
Bạc vàng, mũ mã đốt đi,
Tụng kinh siêu độ để che mắt đời,
Trâu bò để tế rudi sớm tối,
Biết mẹ cha rằng đời hay no,
Phủ hoa khố giữ nên trò,
Cũng mang mặt lớn tại to ở đời!
Đã mang tiếng ra người bất hiếu,
Dầu trăm khôn nghìn khéo bằng không,
Làm con hiếu thuận một lòng,
Thời con hiếu thuận nói giọng lại sinh,
Rời cõi phúc ngọn ngành xanh tốt,
Nước thêm nhà từng giọt không sai,
Làm người có mắt có tai,
Lẽ nào để thẹn với loài quạ non.

Vũ-Mộng-Hùng

36, Rue Général Marchand, Hung-yên.

CHUYỆN HAI-HƯỚC

ĐỒ NGƯỜI

của Thiệu-Sơn

KHAI-CHIẾN! Khai-chiến với loài chó, mà khai-chiến một cách thâm độc lắm kia!

Sau khi ở Y-viện Pasteur về, tôi liền viết một lá đơn thưa với ông Cò như sau này:

« Thưa ông Cò,
« Tôi kính-cần xin ông làm ơn để mắt đến một đĩa-phận heo-lãnh trong châu-thành của chúng ta mà tôi cho rằng không được ăn-ăn lắm.

« Tôi muốn nói tới con đường Hàng Me mà tôi đương ở bây giờ.

« Đó là chỗ hội hiệp của hàng hà sa số những con chó được nghề nghiệp dơ-dơ, không khớp miệng, mà cũng không người coi giữ.

« Sớm mai và thứ nhất là chiều tối, thật là ngay hiêm cho khách vãng lai.

« Những con vật hoang-dàng hề thấy ai tới gần thì bành-bừ phách-lối và cũng có khi tập đại để mãi rặng.

« Cách vài tháng nay, một đứa con tôi mới 6 tuổi bị cắn ở giữa đờng khi đi học và đã bị chích thuốc đủ hai tuần.

« Tôi bữa kia nữa lại đến lượt tôi bị một con chó đen vô tận nhà tập tôi một miếng.

« Con chó đó sau khi đã cắn tôi, còn cần luôn nhiều người ở cùng dãy phố của tôi nữa.

« Tôi lấy làm tiếc rằng không biết chủ nó là ai mà cho ông biết.

1) Tôi theo bài « Đồ chó » ký trước.

« Nhưng kẻ ông nghe nổi bất hạnh của tôi tôi yêu cầu số Tuân-cảnh can thiệp để gây lại cái trật tự ở con đường nhà tôi, và bị chó làm mất cả sự bình an.

« Mỗi buổi mai mà tôi phải bỏ cả công-việc ở sở làm, đem bụng đến Y-viện Pasteur cho người ta chích thuốc, tôi vai thâm rằng sau tôi thì kẻ khác sẽ không phải làm vào cái khổ cảnh này nữa.

« Lợi yải đó, tôi xin ông Cò ban ơn giúp giùm cho thành liêm-nghiêm. »

Mà liêm-nghiêm thật! Từ bữa sau, sáng nào cũng có xe bắt chó đi trước cửa nhà tôi và

lâu lâu lại có một hai chú « khuyển » bị thộp óc.

Tôi thấy thế lấy làm đắc-chí lắm, nhưng vẫn tức mình rằng con chó đen của tôi đã liệt dạng, biệt tăm, và chắc chắn là còn thung dung ngoài vòng pháp-luật.

Một tuần lễ qua, người nhà cho hay rằng đã tìm ra tông tích con chó thú của tôi.

Nó ở phố Hàng Dừa và là một con chó đã vục đê xong ít lâu, thì người ta áp đến cướp hết con nó mà chỉ từ-tản cho nhau.

Mẹ mất con, trăm cay, ngàn đắng, nó bỏ nhà ra đi mà nuôi giạ, cứu hơn.

Nó đục mưa ở hàng ba nhà tôi mà tôi không hiểu biết gì rào về cái tâm-sự đăm thương của nó.



Phải chi tôi đừng kiếm chuyện làm quen, thì nó cũng không để ý gì đến tôi mà làm dữ.

Đang này nó đã náo-nè về lòng độc-ác của loại người mà tôi đây cũng là người, nó làm sao thân thiện với tôi được ?

Tôi còn không hiểu cái tâm sự của nó, nó tài tình gì mà nó được tấm lòng tử-tế của tôi ?

Nó cần tôi rồi mà còn chưa người giận. Nó còn phải kiếm thêm nhiều người mà cần nữa mới hả bết chi cảm hơn.

Nếu tôi nhậu nậu một chút, chịu mất công một chút, để tìm kiếm cho ra cái tông-tịch của nó thì tôi sẽ rõ được cái cảnh ngộ của nó, đáng thương mà không đáng trách.

Tôi đã để sự giận dữ nó chi-phối lòng tôi và đã hành động một cách không quân tử, làm cho bao nhiêu bà con giống họ của nó bị khốn đốn vì tôi.

Tôi ăn-năn, hối hận. Thế là tôi không bị chó điên cắn mà chỉ là nạn nhân của một chó mẹ mất con, quả bị quan mà cứu thị với loài người.

Trong khi giận dữ, tôi biết nói, tôi đã chửi nó là : « đồ chó ! »

Nếu nó thông minh mà biết rõ công việc của tôi làm há nó không có quyền mắng thăm tôi là : « Đồ người ! » hay sao ?

Tôi muốn gia cho tôi một cái hình phạt để chuộc lỗi trong muốn một.

Đáng lẽ có thể nghĩ chính liêu sau khi đã biết con chó không điên, mà tôi cứ đi tiếp mãi cho đủ 18 ngày đến Y-viện.

Chích thật đa bụng dày lên và nhiều mũi thuốc đã làm cho tôi đau ghê gớm.

Có đau vậy mới đáng với tội ác của mình và biết giữ lấy lòng nhưn đối với người và vật.

BỒN - BÁO KHẢI - SỰ

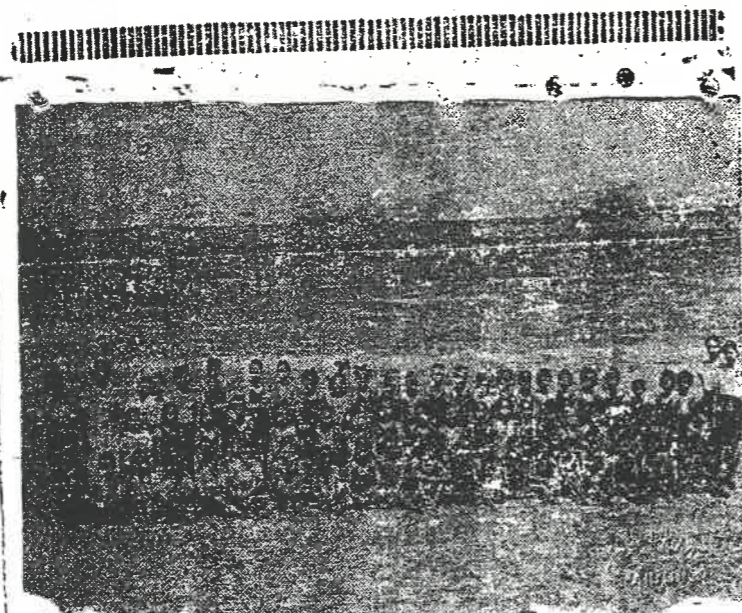
Đại-Việt Tạp-Chi mỗi tháng xuất bản 2 lần.
Số đầu đã xuất bản ngày 1^o Octobre 1942.

Ấy là một tạp chí có giá trị đặc biệt, có nhiều bài khảo cứu tương tạn, rất hữu ích cho mọi người. Cách in thật đẹp, sau có thể đóng lại thành một quyển sách mà gia đình nào cũng cần nên có.

Muốn cho độc giả « Nam-Kỳ Tuần-Báo » cũng được đọc luôn Đ. V. T. C. nên Bồn-báo xin cho độc giả hay nếu vị nào mua luôn cả N. K. T. B. và Đ. V. T. C. thì chỉ phải trả 16 đồng một năm mà thôi.

Không có bán chung 6 hay là 3 tháng.
Còn nếu mua riêng N. K. T. B. hay Đ. V. T. C. thì tính theo giá sau này :

N. K. T. B.		Đ. V. T. C.	
1 năm.....	10p.00	1 năm.....	9p.00
6 tháng.....	5. 00	6 tháng.....	5. 00
Mỗi số.....	0. 20	Mỗi số.....	0. 40



Chché « Anbe Nouvelle »
Trẻ em học sinh cùng chụp chung một tấm hình để kỷ niệm ngày đi nghỉ mát.



Để gởi cho em là một thiếu-niên ở gần hay ở xa, quen biết hay không quen biết, anh viết những lá thư này. Tên Mai - buổi mai tình sương hay ngày mai rục rờ - là tên của em đó.

Dưới đây là một chuyện có thật. Tôi xin lỗi anh S. sẽ đem một chuyện đau lòng của nhà anh ra kể.

II. P.

EM MAI,

Anh vừa mới thấy cái chết.

Em đừng vội lo. Không phải là anh đã bị tai-nạn chi hay là đã bị đau nặng chỗ đến nỗi gần hấp-hối.

Anh vừa mới thấy cái chết của một người quen.

Đó là một người trai trẻ, lớn hơn em chừng năm sáu tuổi, và mới ra trường được một năm nay. Một người khỏe mạnh như em, siêng năng như em, và được mọi người thương mến cũng như em.

Một buổi tối chúa-ngật trước đây, anh đi coi xi-nê, tiab-cờ ngồi cách người đó một cái ghế. Khi ra về, người đó đưa tay ra siết chặt tay anh và chào anh bằng một nụ cười, cái nụ cười tươi của những người còn trẻ, thấy Juong đời của mình bằng phẳng và đầy những bông-hoa.

Năm ngày sau, anh vừa ăn cơm trưa xong thì một người bạn anh lại-tin cho anh hay rằng người đó đã chết rồi, khi ban mai.

Một bình ngặt-nghèo - nhiều người nói là bệnh ban của - phát ra thình-lình hôm thứ hai ; người nhà hết lòng chạy thầy, chạy thuốc

nhưng không kịp.

Anh nghe mà sửng sốt.

Anh vội-vả lại thăm.

Bước vào phòng trong, anh thấy « người đó » nằm thẳng chun thẳng tay trên giường, mình và mặt phủ tấm « drap » trắng.

Dưới tấm « drap », anh tưởng tượng thấy cái bàn tay mới hôm nào vừa siết chặt bàn tay anh, và cái miệng mới hôm nào vừa hé một nụ cười tươi như hoa. Anh muốn đỡ tấm vải

trắng để nhìn mặt người đó một lần cuối-cùng, nhưng không hiểu vì sao anh không đủ can-dám.

Anh đứng im và cảm thấy lòng như se lại ; một nỗi buồn thắm-thía tràn-ngập tâm-hồn anh lúc ấy, cái thứ buồn không làm cho người ta khóc mà chỉ làm cho người ta suy-ngĩ.

Chiều hôm sau, anh đi đưa đám ma.

Trời hôm đó mù mù. Lúc vừa hạ huyết xong thì mưa bắt đầu nhỏ lộp.

Đứng dưới trời mưa lâm-râm, anh lẳng-lặng nhìn người ta lấp huyết. Anh không tả làm chi những phút ấy, những phút buồn thiết là buồn.

Luôn trong hai ngày, anh nghĩ vẩn vơ về cái chết.

Anh thấy cái chết thiết là dễ dàng. Sống ngày nay nhưng có thể chết ngày mai, người nào rồi cũng đến vậy. Đời người chẳng qua như một ngọn đèn, đang đỏ đỏ có thể liền tắt đó.

Anh tự hỏi không biết bao giờ sẽ đến phiên anh đây ? Biết chừng đâu hôm nay, anh còn ngồi viết thư cho em, mà năm ba ngày nữa, lúc em đọc những hàng này, anh đã là một cái xác chết, hằm ngay ngắn trong một cái hòm, để cho người ta khiêng đi, đem vùi sâu dưới đất.

Làm con người, ai không khỏi một lần chết. Và một khi đã chết rồi thì ai cũng như ai, không còn hơn thua chi nhau nữa. Vậy thì bận-tâm về cái chết chẳng phải là uổng thì giờ và đại-lâm hay sao ?

(Coi tiếp theo trang



CỜ TƯỚNG

của LÊ-CHÍ-THIỆP

MƯỜI Tàu có hai thứ cờ : cờ vây (vi ký) và cờ tướng (trượng ký). Cờ tướng thì thanh-hành trong dân-gian hơn. Ở nước ta bình như chỉ chơi cờ tướng mà thôi ; trái lại, bên nước Nhật người ta lại thích chơi cờ vây. Tương truyền rằng cờ này vua Nghiêu bên Tàu bày ra, nhưng không lấy gì làm đích-xác. Còn cờ tướng thì gốc tích không ai biết chắc. Vậy chúng ta thử tìm một ức-thuyết coi ra làm sao.

Trước hết, có điều này rất đáng chú-ý : là cờ tướng của ta với échecs của Tây có nhiều chỗ rất giống. Như bàn cờ của họ thì có 64 ô (cases) ; bàn cờ của ta cũng vậy, (không kể con zong ở chính giữa). Cờ Tây cũng có 32 con cờ như của ta. Lại có nhiều con cờ cũng đi giống nhau nữa. Thí dụ con *tượng* thì đi giống con *fort*, con *sĩ* thì thủ vai con *dame*, con *xe* chính là con *tour* vậy. Ta có thể quả quyết rằng cờ échecs và cờ tướng do một gốc mà ra.

Trước thế-kỷ thứ năm, người Ấn-độ đã biết chơi cờ rồi. Vào thế-kỷ thứ chín thì cờ mới bắt đầu truyền sang qua Âu châu. Theo một truyền-thuyết của người Á-rập thì bên Ấn-độ, xưa kia có một giáo-sĩ Bà-la môn làm thầy dạy một Hoàng-tử, nghĩ ra cuộc chơi ấy để trước hết giúp vui cho học trò và sau nữa chỉ rằng vua mạnh hay yếu, nước thịnh hay suy cũng do ở dân mình vậy. Vua thấy cuộc chơi thú-vị, định thưởng giáo-sĩ, bèn hỏi ông muốn được thưởng điều gì. Giáo-sĩ thừa dịp ấy muốn cho Hoàng-tử thêm một bài học nữa.

Ông mới xin một hạt lúa trong ô thứ nhất,

2 hạt trong ô thứ nhì, 4 hạt trong ô thứ ba, và cứ như vậy cho đến ô thứ 64, nghĩa là mỗi lần đều hơn số hạt lúa cho 2. Vua thấy giáo-sĩ xin một chuyện tầm thường như vậy bèn chịu ngay. Nhưng đến khi tính ra thì hết thấy lúa trong rước không đủ ; là vì, giáo - sĩ xin lời

13.446.744.073.709.531.615 hạt lúa ! Theo số đo thì phải cấy lúa trên hết thấy đất ở thế giới và như vậy trong 76 năm mới có đủ số cho !

Cờ của người Ấn-độ kêu bằng *Chaturanga* theo đạo Phật mà truyền sang Viễn-dông, tất nhiên nó cũng có biến đổi đi ít nhiều, tùy theo phong tục và lối chính biến của xứ nó đã nhập cùng.

Đến đây chắc có người bẻ lại rằng : cờ tướng gốc ở cờ *chaturanga*, điều đó không lấy gì làm bằng chứng. — Xin trả lời : Cuộc cờ tức là hình ảnh một trận giặc. Xét ra không thấy người Tàu dùng đến đội binh *voi* như người Ấn-độ, hoặc như người Việt ta thuở xưa. Là vì từ sông Dương-tử trở lên phía Bắc, tức là quê hương của người Tàu ngày xưa, tại không có voi. Thế mà trong bàn cờ lại có con *tượng*. Nội bao nhiêu đó cũng làm cho ta nghĩ rằng, cờ tướng xuất hiện ở một vùng mà đánh giặc hay dùng voi vậy. Chuyện sau này chẳng phải là một cuộc cờ hay sao ?

Năm 327 trước Tây-lịch, Alexandre là vua Macédoine và Hy-lạp, dẫn một đạo binh lặn-lội trèo non qua xam-tần Ấn-độ. Đến sông Juhum, chỉ lưu đầu của sông Indus, thì bên kia vua Ấn-độ là Paurava đem binh ra nghinh chiến, gồm có 3.000 lính bộ, 4.000 lính-ky-mã 300 chiến-xa và 200 con voi. Trong mùa xuân hai bên kinh chống nhau, nhưng không ai dám qua sông. Một hôm trong cơn giông-lố dữ dội hơ cơ, quân của Alexandre lên qua sông, cách xa đội binh chính. Đội binh voi mà Paurava

trông cậy ở đó lắm, bị 11.000 ky-mã của Alexandre bọc hậu. Tàn bản như mưa, quân Ấn-độ rối loạn. Thừa dịp ấy đạo binh bộ tràn qua Paurava thua to : 12.000 lính tử trận, 9.000 bị bắt. Chín lần bị thương, Paurava cũng bị bắt sống.

Thế thì người Ấn-độ đã biết dùng voi trong chiến-sự từ thế-kỷ thứ tư trước Thiên-chúa rồi. Bao nhiêu bằng chứng ta đã lần lượt xem qua, cũng đủ chỉ rằng cờ tướng gốc ở Ấn-độ mà ra.

Phật giáo truyền qua Tàu vào thế-kỷ thứ nhất. Có lẽ cờ tướng qua đó trước hơn nữa, nghĩa là vào lối cuối đời chiến-quốc. Là vì cách hành binh trong bàn cờ, chính là hình ảnh của chiến thuật hồi thời phong-kiến vậy. Và lại, từ nhà Tần (221 trước Thiên chúa) sắp về sau, người ta không mấy khi dùng chiến xa nữa. Mà con xe trong cờ tướng, tức là chiến xa đó.

Hồi xưa, đánh giặc thắng bại do ở binh-ky và chiến-xa. Còn lính đi bộ thì không ai kể đến, chỉ dùng để dắt ngựa, để cho ngựa ăn, hoặc khiêng đồ, hoặc đào đất, cất trại v. v. Họ đi không trông trở lại, cũng khêc nao con chết trong bàn cờ. Trái lại, tướng tá thì đi chiến-xa, cờ xí rực rỡ, cũng thường lồm-chồm coi rất oai nghi lâm-liệt. Mỗi một chiến-xa như cái thùng trống phía sau, có bốn con ngựa kéo sắp ngang hàng nhau. Trên nôi xe có ba người, một người cầm cương, một người bên trái cầm cung, một người bên mặt cầm thương. Dinh trại thì vuông vức ; chính giữa lại có dinh của đại-tướng, cũng vuông vức. Chỉ người trong thân mới được ở đó. Bàn cờ chính là dinh-trại thân-nhỏ lại vậy. Ta nên để ý rằng bàn cờ échecs không có trại riêng của viên đại-tướng.

Tướng cũng nên nói sơ qua cái thuật đánh cờ. Ta có thể dựa theo giặc ngày nay mà tìm một vài nguyên tắc. Người chơi cờ cũng như vị đại-tướng, trí phải lanh lẹ mà bình tĩnh, tánh phải quả quyết và suy nghĩ phải chân đáo. Lại nữa thế công đắc lợi hơn thế thủ, nên luôn luôn phải công, hoặc phản công. Trước khi dùng chiến xa để xông phá, và xam nhập

THƠ CHO HỌC-SINH

(Tiếp theo trang 13)

Nhưng nếu chết dễ thì sống thiệt là khó. Cái giá-trị của mỗi người chỉ ở trong lúc sống đó thôi. Vậy nên người khôn coi cái chết là thường, mà coi cái sống là trọng.

Trước cái chết thịnh-linh của một người quen, anh giật mình nghĩ đến đời sau mà sợ. Anh không sợ cho cái phút chết của anh, mà chỉ sợ cho những ngày anh còn hồi hộp thế ; anh không sợ cao mồ mã của anh ngày sau, mà chỉ sợ các những việc làm của anh từ nay cho đến ngày hấp hối.

Em Mai, sống đã thiệt là khó, tại làm con người phải biết lo cho cái sống của mình, làm sao cho đời sống của mình sẽ không đến nỗi là vô-vị, vô-duyên ; cho những ngày sống của mình sẽ không đến nỗi là vô-nghĩa ; phải tùy theo tuổi của mình mà lo, và phải lo ngày hôm nay chớ đừng để đến ngày mai, vì mỗi ngày qua là thêm một ngày gần cái chết.

Nếu không vậy thì thời thả tự tử đi cho xong, đừng chờ ngày cái chết đến rồi đi làm chi cho thêm thẹn.

HOÀNG-PHÉ

vô binh nghịch thì người ta có một hồi phòng pháo (Bombardement) dữ dội bằng đại bác hay máy bay. Thì trong cờ tướng cũng vô pháo đầu, rồi ra xe chơ mau đứng xông vào dinh trại bên kia v.v.

Nhiều người đánh cờ hay coi lúc ra binh làm thương, nên cứ nhắm mắt đi liều không cần coi bên kia người ta bố trận cách nào. Mà chính là lúc quan hệ nhất ; cuộc cờ ăn, thua, cũng do đó một phần lớn vậy. Ai muốn biết thêm về cách điều binh bố trận trong cờ tướng, nếu xem hai bộ sách của người Tàu, là : « *Quít-trung-bị* » và « *Tương-kỳ mai hoa phổ* », trong ấy có nhiều nước cờ kỳ-diệu.

Trong khi đầu đầu cùng chính với chiến, mà chúng ta đem chuyện cờ ra bàn chơi, tướng cũng không đến nỗi vô vị vậy.

L. C. T.

CHA CON K

ÔNG Phan Cựu làm việc ở sở Hỏa-dõ là một người giỏi chữ nho. Ông thích làm thi làm phú, khi thì ông cho đăng vào báo, khi thì ông tặng anh em đồng-chí. Mấy bài thơ xưa của Trọng-Trinh, của Nguyễn-công-Trừ, Tú-Xương, Cũ-Trị, Hồ-xuân-Hương, bài nào ông cũng nắm lòng. Đêm nào trăng thanh gió mát thì ông biểu trẻ nhà ghế ra trước sân với một cái bàn, một bình trà thiết đảm, một cái chén-chung, rồi ông vừa nhìn chị Hằng, vừa ngâm-nga coi đắc chí lắm.

Có khi ông nằm trên võng ngoài hàng ba, mà đưa còi-kẻ, rồi lúc bình Kiêu, lúc nói thơ Lục-vân-Tiền, giọng nghe ò-è, mà chữ nào cũng nói rõ ràng. Lâu lâu ông lại mượn một chiếc đò, rồi rủ vài ông bạn già, đem theo rượu thịt, thả dãi theo mé sông Saigon, cùng nhau ra đê, mỗi người xướng một câu thơ, hề ai bị thì bị phạt một ly rượu.

Có người nói ông Phan Cựu rất thung-dung, mà họ không hề ông có một sự buồn canh-cánh bên lòng. Họ không ngờ cũng phải, là vì ông buồn ông cũng ngâm thi uống rượu như lúc ông vui.

Tại làm sao mà ông buồn ?
 Tại ông không hợp ý với con gái ông là cô hai Tân.

Cô hai tuổi mới hai mươi xuân. Gương mặt của cô, nếu nói đẹp thì là quá đáng, mà nếu nói xấu thì không thiệt nhảm. Những người khen cô lịch-sự là tại họ thấy cặp mắt cô hữu tình, còn mấy kẻ nói cô xấu là tại họ chê miệng cô quá rộng.

Cô học đã đỗ bằng-cấp tốt-nghiệp. Lúc cô còn học, ông Phan Cựu cố dạy cô chữ nho để ngày sau nối chí cho ông. Ban đầu cô còn ham học, sau chừng lên năm thứ ba và thứ tư trung-học, thì cô bỏ phỡ. Ông Phan có rầy cô thì cô thưa rằng đời văn-minh tân-bộ, học chữ nho không có ích lợi, cho đến ông Tú-Xương còn nói :

« Thôi có làm chi cái chữ nho
 Ông nghề ông công cũng nắm co... »

Vả theo thời đời này người ta đang kích-

bác thơ xưa, văn cổ, nòng chi thơ mới, thì chữ nho có dụng vào đâu ?

Cô hai Tân thì đầu rồi liền ra viết báo. Cô viết nhiều bài, trong đó cô nhạo mấy ông hủ-nho thậm-tệ, kích-bác thơ xưa một cách lỗ-lăng. Cô lại đăng bài thơ mới « Bưởi chiều dạo đòng » của cô đặt, cho đọc giả ném cái thù-vị thơ mới. Thơ rằng :

Chiều trời xanh trong,
 Em dạo ra đòng.

Đừng ngờ xa xa, em
 cùng khoán-khoái

tâm lòng,
 Tà tà bóng ác ngả
 về tây,

Nấp sau mấy lùm
 cây.

Gió nam hây hây,

Thời đám lúa cấy,
 cuồn cuộn như tấm
 khăn xanh.

Bầy trâu đi về, ni-
 na ni-nân,

Mục đồng thổi sáo,
 giọng cao, giọng
 thấp, nghe bắt
 bưng khuôn.

Công cấy vầy đoan,
 có trai, có gái,

Hồ hát gheo nhau,
 vừa đi vừa chạy,

Mặt mày coi vui vẻ

Khiến cho mình nghĩ
 cái tuổi xuân xanh
 này chưa chồng mà
 buồn tẽ.



Ông Phan giận xó nhưng vì thương con, bà

HÁC NHAU

THÂN-VĂN thuật

Ngao ngàn cho cái tình đời, bắt phải hỏi ôi,
 Nén nhìn cảnh vật vẫn vui, mà mình bắt
 chán chê.

Vội ra về !

Ông Phan Cựu đọc báo thấy bài thi ấy, ông tức giận quá, kêu bà Phan ma nói :

— Con gái của mình lỡ quá-quất rồi. Mình không kềm chế nó, để nó tự do, nó đi giao thiệp với trai, nó nhảy đầm, nó viết báo. Mà mấy chuyện đó thôi tôi cũng chế đi, vì nó ở theo thời đời văn-minh vật-chất này, nó phải



Ông Phan giận xó nhưng vì thương con, bà

làm như vậy. Song làm việc gì thì làm, sao nó dám viết báo nói xàm tôi, cô phải là đồ «bất hiếu» chẳng ? Đó, mình đọc đi, đọc cho biết con gái mình nó trả ơn cho tôi như thế nào? Thử để con nít, ăn chưa no lo chưa tới, mà nói chuyện trên trời, dưới đất, cái-cách phong-hóa, cái-cách văn-chương. Hừ, thử con gái kim-thời sạo tôi ghét quá ! Tôi là cha nó, mà nó không biết thương, không biết trọng, không biết thó, thì làm chuyện gì cho xong... Tôi nói cho bà biết, nó mà về đây tôi đập nó chết.

Bà Phan chưng hửng, không hiểu con gái bà kích-bác ông Phan làm sao mà ông giận dữ như vậy. Bà lượm tờ báo lên, ngồi đọc cái bài của ông chỉ, đọc hết rồi nói :

— Tôi có thấy nó nói xàm ông chỗ nào đâu ?

— Bà có thấy giống gì đâu ! Vay chờ nó viết nó nói mấy thằng ham-chuộng thơ xưa, sùng bài thơ xưa là mấy thằng có cái óc bủ-lậu, như vậy không phải nói xàm tôi sao ? Nó biết tôi ưa thơ xưa đời... Tôi nhứt định rồi, tôi không nhìn nó nữa. Bà có thương con bà thì bà đi theo mà ở với nó.

Bà Phan làm thành, rưng-rưng nước mắt,

Năm tháng sau.

Ông Phan và bà Phan ăn cơm chiều rồi thì cô thầy hai Đặng, cũng làm ở sở Hỏa-dõ, lại thăm. Thầy chào vợ chồng ông Phan rồi hỏi :

— Ông bà có hay cô hai Tân tự-viện chết rồi hay không ?

Bà Phan nghe tin té xiểu. Ông Phan đỡ vợ vô để nằm trên ván, đợi bà tỉnh rồi mới hỏi thầy Đặng :

— Tại sao mà nó tự-viện ?

— Tôi nghe nói cô tư tình với văn-sĩ Tài, là người đề xướng ra thơ mới, cô có chứa-đợi anh kia bỏ cô, cô buồn, nên cô nhào xuống sông mà chết. Người ta đã chôn cô rồi.

Ông Phan chắt lưỡi, nói : «Cũng vì tại nó đi theo thơ mới. Họ chôn nó ở đâu ?»

— Ở nghĩa-địa Chi-hòa.

— Vậy để mai tôi đi thăm mã nó.

Rạng ngày vợ chồng ông Phan mượn xe thổ-mộ đi Chi hòa. Ông hỏi thăm kiếm được mã cô Tân, thì thấy trước mộ có một tấm bia đề : «Tân-Tân nữ-sĩ chi mộ» lại có khắc một bài thơ đặt theo lối thơ mới nữa. Ông Phan nổi dóa, đưa hai tay xô tấm bia ngã xuống, rồi đọc ngay bài thơ tứ-cú như vậy :

Nằm đất bên đàng rước gió trăng,

Duy lân con có thấy hay chăng ?

Suối vàng trẻ khá chừa thơ mới,

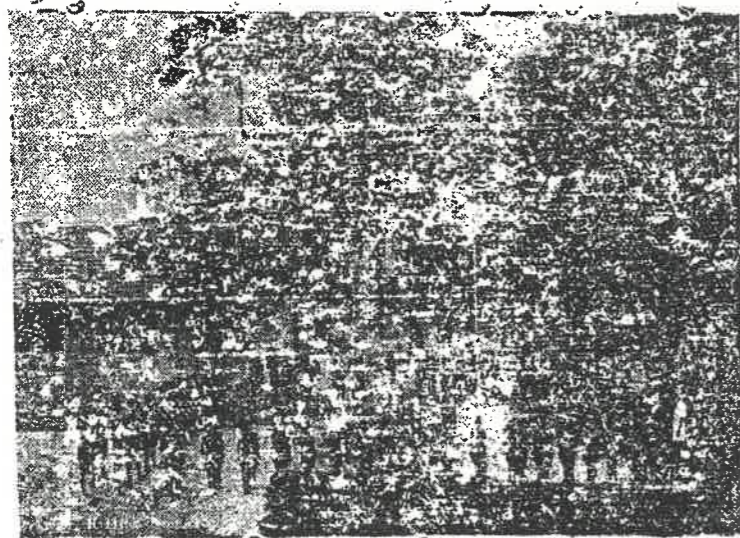
Cho khỏi kiếp sau... lỗi đạo hằng !

THẾ là xong ! »

Đó là câu nói đơm mũi tiểu-thuyết, nó trở lại trong trí tôi, khi tôi vừa rời khỏi cái ghế của rạp hát Nguyễn-văn-Hào mà hội Khuyến-học Nam-kỳ tam dùng để làm phòng diễn-thuyết để cử-hành lễ kỷ-niệm Nguyễn-Du.

Năm nay lễ kỷ niệm Nguyễn-Du có vẻ long trọng. Từ Bắc chí Nam, các hội học đều tổ-chức cuộc lễ. Duy hội Khuyến-học, vì một trở lực bất ngờ, phải hoãn buổi diễn thuyết đến hôm 24 tháng 9 vừa qua. Xong buổi diễn-thuyết này kết liễu « mùa kỷ-niệm » theo-giải truyền Kiều. Cuộc lễ đã qua, những lời bàn tán chưa hết. Trước đây một tháng, tôi có đến chơi nhà ông Phạn-Thiền, một nhà giáo và một nhà văn, nơi mà lúc ông đang soạn bài diễn-thuyết để đọc trong buổi lễ ấy. Tình-cờ tôi được gặp một nhà nho. Câu chuyện giữa chủ khách không biết xoay đổi ra thế nào, mà bỗng đi đến vấn-đề lễ kỷ-niệm Nguyễn-Du do hội Khai-Trí Tiến-Đức tổ-chức năm 1924.

Ông nói : « Không biết ông Phạm Quỳnh nghĩ thế nào mà lại bày ra lễ ấy ! » Lời nói của ông lạ về bất-bình và chán-ngán. Sau lại, một ông bạn đàn anh cũ tôi nói với tôi : « Sao người ta không kỷ-niệm một nhà thơ nào khác hơn ông Nguyễn-Du ? Thi dụ như trong Nam, không ai tổ-chức lễ kỷ-niệm ông đồ Chiêu ? »



(Cliché « l'Œuvre Nouvelle »)

Trở em học sinh đi nghĩ mắt rất vui về

Ý - NGHĨ VỀ

Nhơn mấy lời nói đó, tôi nảy cái ý viết bài này, mục-dịch là để giải bày ý-nghĩa những cuộc lễ kỷ-niệm Nguyễn-Du.

Hai mươi năm về trước, một vấn-đề trọng-đại chia rẽ hàng trăm học xứ ta làm hai phái.

Một phái chủ-trương dùng chữ Pháp làm lời khi đọc nhất để mở-mang trí-thức người Nam.

Một phái quyết định dùng quốc-ngữ, chẳng những để phổ thông học thuật mới trong dân chúng mà lại để gây dựng cho dân tộc Việt-Nam một nền học thuật riêng biệt. Phái sau có ông Phạm-Quỳnh làm đại-biểu.

Thời kỳ ấy, ông Phạm, trong tay sẵn một cơ quan ngôn-luận mạnh-mẽ tức là Nam-Phong tạp-chí, vừa dịch-thuật, truyền bá tư-tưởng mới, vừa bình-vực, cổ-động quốc-ngữ.

Nhưng muốn cho nó có đủ lực-lượng khiến người tin cậy và có đủ điểm-sắc được người ham mê, ông không ngần ngại gì mà không đem quyền Kiều làm tiêu-biểu cho văn-chương Việt-Nam. Trong một độ, dọc Nam-Phong, người ta thấy xuất hiện một

bài nghiên cứu về triết lý, luân-lý, tâm-lý và văn chương truyện Kiều. Các nhà văn bấy giờ, chẳng khác nào các y-tí khó tánh, xem xét cổ Kiều từ chơn lóc kẻ rằng. Xong cuộc khảo sát nhắc nhiệm ấy, Kiều nương được các bạn yêu văn tràn trề đặt lên địa vị hoa khôi trong thi xã.

Lễ kỷ niệm Nguyễn-Du của hội Khai-Trí năm xưa có một ý nghĩa cao qui là muốn bày ra trước mắt quốc dân một ông văn kiệt tác, hầu chứng rằng tiếng nói Việt-Nam, khi đã sản xuất được một tác phẩm tuyệt diệu như vậy, ắt có

CUỘC LỄ KỶ-NIEM NGUYỄN-DU

của TRÚC-HÀ

đủ lực lượng để mà tấn bộ, để mà đi xa hơn nữa, nếu quốc dân biết luyện tập nó, bởi lẽ nó. Vì thế ông Phạm Quỳnh mới dám nói một câu cao đàm này : « Truyền Kiều còn, tiếng ta còn ; tiếng ta còn, nước ta còn. »

Chính câu ấy đem lại cho ông biết bao lời công kích dữ tợn của phái nhà nho. Phái này, đứng về phương diện đạo đức, chê trách ông sao lại coi làm quốc-hoa, quốc-tây, một áng văn cốt để ca ngợi một kẻ thanh lâu. Rồi là một cuộc công kích « anh đi đường anh, tôi đường tôi ! »

Ngày nay, tình thế đã khác. Quốc ngữ đã bước tới một bước rất dài. Có thể nói rằng giai-đoạn bình-vực và cổ-động đã qua ! Chúng ta đang ở trong một giai-đoạn khác. Bấy giờ, không còn một nhà trí thức nào ngờ vực sức mạnh tiên của nó. Mà lễ kỷ niệm Nguyễn-Du hiện thời không đồng một ý nghĩa với cuộc lễ năm xưa. Chúng ta không cần phải bình-vực với những lời thiết tha cảm động như ông Phạm Quỳnh. Sự cần thiết buộc người ta phải để ý đến nó.

Chúng ta cũng không nuôi một mối hi-vọng viên-vọng là sẽ thấy xuất hiện một áng thơ kiệt tác khác, mà giá-trị phải bằng hay là hơn giá-trị quyền Kiều.

Không, chúng ta thiết thực hơn. Chúng ta không hề không để ý rằng chẳng phải ngẫu-nhiên mà nước Nam có quyền truyện Kiều. Từ ngày ông Hán-Thuyên đời nhà Trần (thế kỷ XIII) tạo ra chữ nôm cho đến lúc này-nó quyền Kiều về đầu triều Nguyễn (thế kỷ XIX) phải cần có một thời gian lâu dài hằng nghìn thế kỷ. Trong khoảng năm thế-kỷ ấy, văn nôm âm-thầm tiến-hóa, đi từ trạng thái chất phác thô sơ đến trình độ văn hóa điêu luyện, Ảnh-hưởng của Hán học từ mấy ngàn năm ở nước ta kết tinh lại mới chung đúc nên một áng văn tươi sáng ấy. Cả cái tinh-bhoa của văn chương Trung quốc đều nằm trong đó.

Cái học của chúng ta ngày nay xa hẳn với nguồn cội cũ, cũng chưa gây dựng được một nền tảng mới thì làm gì có thể tạo nên một công trình tráng lệ như thế được. Muốn ăn trái, phải trồng cây. Muốn ngắm hoa quả xinh tươi phải chăm lo vun-quên gốc rễ. Chúng ta chớ nên lơ-lơ như nhà chơi cách họ chỉ biết : Săm soi trên ngọn, gốc sừng không hay.

Ngôn là văn-chương thuần-t túy (literature pure) mà gốc là học-phuật. Một vài bài thơ hay, một số thư thốt tiểu-thuyết có ít nhiều giá trị trong tủ sách quốc-văn của chúng ta hiện thời không đủ để nói lên hờ hững của một người dân Việt-Nam, kiểu họ có một học thức và một tinh thần tương đương với của người nước khác. Nhiều người thường lầm tưởng rằng muốn viết văn hay thì hãy lo trau dồi câu văn.

Thật ra, những bậc thiên-tài trong văn-giới vẫn cần phải có một học lực hùng-bộ, uyên bác. Những áng văn kiệt-tác của họ đều phần chừa cả một cõi tâm hồn cao rộng. Truyện Kiều là một tác phẩm thuộc về loại văn chương thuần-t túy, nhưng trong đó người ta vẫn tìm thấy dấu vết của nền văn hóa cổ nước Tàu.

(Coi tiếp qua trang 31)

Mọi quyền sách khảo-cứu nên xem :

« Tôn-Thọ-Tướng »

(1825-1877)

một thi-sĩ trú-danh ở Nam-kỳ
KHÔNG-VIỆT BIÊN-SOẠN
do

« ỦY-BAN PHAN-THANH-GIẢN »

của hội

« Nam-kỳ Trí-Đức Thê-Dục »

xuất bản

và

Nhà sách Nguyễn-Khánh-Đàm

12, đường Sèbourain, Saigon

PHÁT HÀNH

TÊN CỎ CUNG DÂU

CỦA
KHUÔNG-VIỆT

TRONG số báo trước, chúng tôi tỏ ý lạc quan khi thấy người đời nay đã trả lại cho nghề nông cái chân-giá-trị của nó có từ xưa và đặt nó lên một địa-vị xứng đáng trong xã-hội hiện-thời (1). Được danh dự ấy một phần là nhờ bạn thanh niên không còn câu-nê, mạnh bạo trở về làng chuyên nghề cấy sấu cuộc bầm. Nhưng công việc ruộng vườn chỉ là một phần trong phạm vi hoạt động của xã-hội, một cành của cây chừc vụ ruộng - rã, một nhánh của nguồn sanh-lực nhơn loại.

Còn công nghệ, thương mại, khoa học, văn học, văn vấn: những môn ấy ta cũng cần phải chuyên chú đến một cách thiết thật.

Tuy nhiên muốn giành vàc cho tròn phần sự quan trọng của nghề mình chọn lựa, bạn thanh-niên dẫu là anh cây ruộng, ông chủ hiệu buôn, hay nhà bác-học đều cần có một nền giáo-dục hoàn-toàn, đầy đủ về cả hai phương diện tinh-thần và sức khỏe.

Như thế mới mong tránh khỏi những điều khinh-suất có thể tổn-hại đến danh-dự và quyền-lợi của nghề, hoặc của

(1) Xem bài «Tứ ông Thần Nông đến sabb cây ruộng» N. K. số 3, ngày 1er Octobre 1942.

riêng mình.

Cái giáo-dục ấy, cổ nhơn đã lưu-lâm đến từ ngàn xưa và ngay khi cậu bé vừa lọt lòng mẹ.

Sách Lê-ký chép rằng: khi đưa trẻ vừa sanh ra, nếu là trai, người ta treo một cây cung trên phía trái khuôn cửa. Ba ngày sau, người cha dùng một cây cung làm bằng nhánh dâu và 3 mũi tên bằng gỗ cứng mà bắn lên không trung một mũi xuyên đất một mũi, và bốn phương bốn mũi.

Treo cung trên cửa là để báo tin sanh con trai và cũng có ngụ-ý ước ao cho đứa trẻ ấy sẽ là một tay anh dũng.

Bắn sáu mũi tên, có nghĩa là trời đất bực la, bốn phương bát ngát là trường hoạt-dộng sau này của cậu bé còn măng-sữa.

Đáng qui thay cái kỳ-vọng cao xa của đấng làm cha mẹ.

Khi đưa trẻ biết cầm thức ăn, người ta tập nó dùng tay mắt. Lúc vừa học nói, người ta dạy nó trả lời tiếng « dạ » với một giọng cứng-cáp.

Sáu tuổi bắt đầu học số và tên các phương hướng;

Bảy tuổi không còn được chung chiếu, chung mâm với bạn gái;

Tám tuổi học lễ-nhượng khi ra vào, khi ăn-nướng;

Chín tuổi học đếm ngày trong tháng;

Mười tuổi đến trường tập đọc, tập-tính số, nhờ thầy giảng sách và chỉ cách ăn nói thành thật;

Mười ba tuổi học âm nhạc học hát;

Từ mười lăm đến mười chín tuổi tập dùng cung tên và điều-khiển chiến xa;

Hai mươi tuổi khởi sự học tục-lệ và điển-lệ, răn lo tròn phân sự đối với cha mẹ, anh em, chị em. Thời kỳ này còn dùng để thâu-thái những điều đức nghĩa, mở rộng kiến-vấn;

Ba mươi tuổi thành gia-thất và khởi sự ra đi làm ăn đặng học thêm những điều chưa biết.

Đến bốn mươi tuổi mới có lễ dôm-tương một trọng-trách, bày tỏ ý-kiến, thi-thố tài hay. Bây giờ ta hãy mở một còi dẫu ngoặt để tìm nguyên-nhơn của sự chọn cung tên làm môn võ rèn-luyện thanh-niên.

Thì ra người xưa lấy cung-pháp làm phương-tiện để đào-dưỡng nhơn-tánh.

Trong khi bắn, người ta để cả tâm-lực vào việc nhắm cho trúng đích, thành thử dẫu óc không còn bận đến một sự lo nghĩ nào khác, tâm-hồn được yên tĩnh và cứ chỉ có vẻ đoan trang. Nếu bắn trật không được tức giận, ganh-ghét người hơn mình; trái lại còn tự tìm biết duyên cớ của sự vụng về ấy.

Cung pháp còn giúp cho ta xét đoán được abon cách và phẩm hạnh của con người. Ai ý-chí ngay thẳng, thái-độ chơn chánh, cầm cung tên cẩn thận, trịnh-trọng và có vẻ cương-quyết. Mỗi lượt giương cung nhắm đích để bắn là mỗi cơ-hội tốt cho người học bắn gián tiếp nhớ lại mục-dịch của đời mình chẳng khác nào một cuộc thi bắn, là răn đoạt hy-vọng ở đời, lo tròn phân-sự một người cha, người con trong gia-đình và người dân trong nước.

Cung - pháp đã được người xưa chọn làm một môn học cho bọn nam-nhi nếu có bày ra lễ nhạc để phụ họa trong khi thi-bắn và tổ-diểm cho thêm phần hùng-tráng.

Đó, sự giáo dục thanh-niên về cổ thời được hoàn-toàn, chặt chẽ như thế. Ta nhận thấy trong đó có đủ cả đức-dục trí-dục và thể-dục.

Trái qua mấy ngàn năm, cái giáo dục ấy không còn giữ được nguyên vẹn như xưa nữa, do nơi đời sống của con người đã đổi thay theo thời thế và hoàn cảnh mới. Người làm cha mẹ quá bận về sanh-kế nên chênh-mảng việc dạy dỗ con em, phủ thác cả cho nhà trường và thầy giáo. Họ chẳng còn lưu truyền một vài cuộc lễ có phùng phát ít nhiều ý nghĩa thanh-niên, nhưng nhuộm đầy màu tôn giáo.

Ở Pháp, đêm 25 tháng décembre là đêm vui của bạn trẻ. Trong năm qua, ai học giỏi, khôn ngoan, lễ phép sẽ được cụ già Noël hiện xuống ban cho đồ chơi, bánh, kẹo.

Ở Nhật có lễ Hina-Maturi, ngày 3 Mars, riêng cho trẻ gái. Lễ này cũng gọi là lễ các búp-bê (poupées) vì người ta chỉ chưng bày toàn búp-bê tượng các bực vua, chúa, công, hầu.

Lễ Tango-no-Sekku là lễ của trẻ trai, nhằm ngày 5 Mai. Cũng có búp-bê, nhưng kiểu-mẫu là những vị anh-hùng cứu-quốc. Thêm vào đó những áo, giáp, cờ, lọng của cổ-thời. Về vùng thôn-quê, những hình cá lý-ngư to lớn bằng giấy bay phất phơ trên ngọn cây dựng trước nhà. Mỗi hình cá lý-ngư là tượng trưng của một thanh-niên mà người nhà ước vọng được khỏe mạnh như cá lý-ngư vượt thác.

Và lễ Siti-go-san là ngày hành hương của trẻ con ở các đền chùa trong làng, để ngưỡng-vọng đức những vị thần hộ-mạng đã che-chở chúng đến tuổi ấy và cầu xin phước-lập về sau.

Ở nước ta, chúng tôi không được biết một ngày lễ nào riêng biệt cho thanh-niên, và có ý nghĩa giáo-dục. Có chăng những ngày cúng đầy tháng, ăn thôi nôi và đêm rằm trung thu, trẻ con nó đùa vui về dưới ánh trăng với đèn giấy, đầu lân và bánh ngọt.

Tuy nhiên sự giáo-dục trong gia-đình Việt-Nam xưa cũng được hoàn-toàn chu-tất, nhờ một nền luân-lý cổ-hữu, thuần-túy và vững chắc. Nhưng phần trí-dục, đức-dục được chú trọng đến bao nhiêu thì phần thể-dục bị khinh thương bấy nhiêu. Hoặc giả có người vô-nghệ tinh-thông thì vẫn chương thiếu kém. Trừ những vị đế-vương lập quốc, còn những người như Nguyễn-công-Trứ, văn hay võ giỏi lại

có tài trị dân, có chí gây dựng, khai khẩn đất hoang, mở mang thôn xã, thật là số ít trong lịch sử nước nhà.

Đến khi ngọn gió văn minh Tây phương thổi sang, trong nước nổi lên phong trào theo mới và nhơn đó « trận giặc mới cũ » cũng khai diễn ra.

Cậu tù, anh khóa, khăn lượt, áo lương, móng tay dài, ngực lép, tròng mào nhơ nhũ mà đầu chừa dây kính sử, tiêu biểu cho thanh niên xưa, rứt được bạn gái đồng thời tra chuồng, qui trọng và mơ tưởng đêm ngày. Ngày nay đối với thanh niên ngực nổi, bắp thịt nở nang, bước đi cứng cáp, họ là một quái vật dễ chúng chế diễu trong khi chúng quên xét lại súng đã thua. Kém các cậu tù, anh khóa kia về phần trí dục.

Ngoài ra, đời sống của người xưa rất an-nhà-hạ. Sáng dậy, có ấm trà ngon pha sẵn để nhấp giọng rồi sang nhà bạn đánh cờ, uống rượu, bình luận văn thơ, cãi nhau về kinh sử. Tối đến thì vịnh nguyệt, ngắm hoa, Họ có lo chăng là lo vượt Vũ-môn để ra làm quan cho vinh-thê ấm-tử rạng-rỡ tông-môn. Thật là sung sướng thông dong, khỏi bận lòng về sanh-kế. Sự sống của gia-đình thiếu đủ đã có vợ hiền lo buồn tặc hán tần, châu-cấp suốt đời.

Trái lại, cuộc sanh tồn hiện tại đã thay đổi địa vị trong gia-đình của nam-nữ thanh niên. Bạn trai bây giờ phải hoạt động, phải bôn nam lâu bắc để tranh sống cho mình và gia-đình mình. Và nhưn vì quá bận-tâm đến sự sống vật chất, họ có phần xao-lãng việc tu-dưỡng tinh thần, mở mang trí óc.

Rõ thật ta đi từ cái cực đoan này đến cái cực đoan khác. Xưa trọng tư tưởng thanh-cao, khinh thường thực-tế; nay xu phụ vật chất, ruộng rẫy tinh-thần.

Đã thế còn bị một đám người nông nổi, dang tay phá hoại những di tích của cổ-thời, không cần phân biệt điều hay sự dở. Họ cho luân-lý xưa là lỗi hại, cần cụ xưa là rỗng-gần, rồi họ đập đổ cả để thoát ly đề đoan-tuyệt-với-đi-vàng, trong khi họ chưa đủ tư cách kiến thiết một nền trật tự mới và không tài sức gây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Qua cơn điên cuồng ngu dại và khi sức tỉnh lại, họ nhận thấy bơ-vo, trơ trọi, không nơi nương tựa, không mục đích cao xa vì trong đầu óc họ không còn chút gì là căn bản Việt-Nam để đi đầu dắt họ trên đường đời. Họ thấy tương lai mà mịt, họ thấy cảnh hoang tàn bốn phương, rồi họ ngao ngán, náo nức đưa ra trách nhiệm để lấp cái trống trải trong tâm hồn lên yếu. Hòa theo tình trạng ấy con có đồng tâm thơ của những nhà văn đốn mặt đã đi sâu vào bạn thanh niên xuống nó truy lạc đốn hèn.

Những cảnh đau lòng xót ruột ấy gây ra bởi sự ngộ nhận cái văn minh Âu-Tây và sự can xét trong buổi giao-thời khi mới cũ đang xung đột nhau.

Kịp có Thống-chế Pétain đề-xướng việc cải tạo quốc gia và nhờ đó nền luân lý cổ hữu Việt-Nam mới được người đời nay lưu-tâm đề ý đến.

Không phải ta nên vẫn hỏi cả cái đời sống của tiền phong rồi lấy đó làm khuôn vàng thước ngọc. Phương chi thời

gian đã chia hẳn hai thời đại khác nhau thì tránh sao khỏi có những tốt đẹp thuở xưa mà ngày nay không còn kịp thời và hầu dụng nữa. Phần sự của ta bây giờ là dung hòa mới và cũ, sau khi chọn lọc kỹ càng. Những tư tưởng cao siêu, những thuận phong mỹ-tục, nguồn gốc của cái tinh thần căn bản Việt-Nam cần được bảo-lên và đem ra ứng dụng trong đời mới này với cách làm việc theo khoa-học, phương pháp Âu-Tây.

Công việc gây dựng lớn lao ấy là một công việc về lâu dài. Và lại, muốn gây dựng cần phải có tay thợ chuyên-môn, cần phải có người thành thạo nghề.

Còn ai xứng đáng hơn bạn thì nh - niên để đem đương những trọng trách ấy. Bởi thế câu nói: thanh-niên là hy-vọng, là tương-lai của nước nhà, rất là xác đáng vậy.

Một vếu-diêm nữa mà ta nên nhận thức là luật tiến-hóa cứ vẫn xoay, thời cuộc vẫn đổi thay và ngày giờ cứ trôi chảy, không chờ đợi ai. Chỉ có tiến hay là chết. Muốn tiến phải mạnh; mạnh cả tinh-thần và luân thể.

Để giúp vào cuộc tiến-hóa ấy có phong-trào thanh-niên

và thể-thao do nhà cầm-quyền đề-khởi, Trong khi lo về thể-dục, Chánh-phủ không quên phần đức dục và trí dục.

Rèn luyện thanh-niên có một thân-hình vạm-võ, có một sức khoẻ dồi-dào và đào tạo cho họ được một tinh-thần vững chắc với những tư-tưởng trong-sạch, thanh-cao, thật là một công-trình vĩ-dại và toàn-hảo.

Được vậy lo chi bạn thanh-niên không vượt khỏi mọi nỗi khó khăn để lo tròn cái phận sự cam go, cái trách nhiệm nặng nề của người dân nước Việt.

Phần sự cam go, trách nhiệm nặng nề ấy có làm cho bạn khiếp sợ, ngã lòng không?

Nếu có, bạn hãy hỏi tưởng công ơn cha mẹ, nhìn quanh xem xã hội loài người tranh sống, bỏ tâm con mắt ra xa một chút để thấy những việc thay đổi lớn lao, hệ trọng, bạn sẽ dứt mình rồi tự xét, nếu chưa làm gì nên được thì bạn hãy cố gắng lên cho khỏi hổ phận làm trai, vì rằng:

Đã mang tiếng đứng trong trời đất,

Phải có công gì với núi sông,

Và như thế mới không tủi cho đứng sánh thảo dã kỳ vọng rằng:

Tên cô cung đấu là chi trẻ.

Quyển sách « Paroles du Maréchal »

CUỐN THỨ III (BẰNG TIẾNG PHÁP)

Những bài diễn văn của Quốc-Trưởng Pétain đọc từ ngày 31 Anut 1941 đến 10 Mai 1942 đã gộp lại thành tập, tựa đề « Paroles du Maréchal » cuốn thứ III (bằng tiếng Pháp) và đã in xong. Mỗi cuốn bán 0p.30.

AI muốn mua quyển sách này xin lại nhà bán sách:

TÍN-MỸ, n° 106, rue Lagrandière, Saigon.

NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM, n° 12, rue Sabourain, Saigon.



Trong tuần-lễ vừa qua

CHIẾN-CUỘC AU-TÂY

NGA-ĐỨC.— Tuần lễ thứ sáu của trận đánh Stalingrad không đem lại sự thay đổi gì hệ-trọng. Quân Đức kiểm soát khu phía nam thành phố, nhưng quân Nga còn giữ khu phía bắc, nơi có những nhà máy không-lò (ba nhà máy trên một khoảnh đất rộng 350.000 thước vuông), đối làm đơn luy kiên-cố. 600.000 quân Đức đang lo đánh phá những đơn-lũy ấy, trong lúc quân đội của thống chế Timochenko rần sức tấn công ở phía bắc và tây-bắc để giải vây cho Stalingrad. Quân Đức nắm quyền bá chủ trên không trung, và đồng hành với nhiều chiến cụ hơn quân Nga. Người ta đã bắt đầu nói đến mùa đông, vì trời đã thấy lạnh.

Ở những miền khác, trận-thế không thay-đổi mấy, mặc dầu có những trận đánh rải dũ đội.

ANH - MỸ - Ý-ĐỨC

— Theo tin Berlin, trong tháng vừa qua, quân Đức đã đánh chìm 161 chiếc tàu Anh-Mỹ, trọng tải hơn một triệu tấn. Kể từ lúc xảy ra chiến tranh đến nay, chỉ quân Đức mà thôi đã đánh chìm 21 triệu tấn tàu của bên nghịch.

— Một chiếc tàu lặn Nhật qua Đại-tây-dương vừa đến cập bến ở một quân-cảng của Đức.

CHIẾN-CUỘC Á-ĐÔNG

— Quân Nhật đã chiếm-cử quân đảo Aru-kei-Babar, ở phía bắc Australie và cách quân-cảng Port-Darwin của Australie 200 hải-lý (chúng 370 cây số). Port-Darwin lại mới bị quân Nhật ném bom (đêm 25-9).

— Tại mặt trận Tàu, quân Nhật ở Hoa-Bắc đã giết được hơn 110.000 quân địch trong ba tháng vừa qua: có hơn 160.000 quân địch ra đầu hàng.

— Hôm 3-10, có tin ở Quảng-Đông, có một đội binh cộng sản chống chánh-phủ Trung-Khánh.

CHÁNH-TRỊ THẾ-GIỚI

— Tuần-lễ vừa qua có thể gọi là tuần-lễ điển-văn. Nhân ngày kỷ-niệm đệ nhị-châu-niên của hiệp-ước tam-cương (Đức-Ý-Nhật), hôm 27-9 thủ-tướng Nhật là ông Đông-Điền (Tojo), ngoại-tướng Nhật là ông Cốc-Chánh-Chi (Masayuki Tani), và ngoại-tướng Đức là ông Von Ribbentrop, có đọc diễn-văn ở Đông-kinh và ở Berlin. Qua ngày 1er-10, trong lễ mở đầu cuộc cử-tế mùa đông năm nay, Hitler có đọc diễn-văn, nói tin chắc nơi sự thắng trận, và kết luận: «Thời thế sẽ ra sao sẽ vậy, chúng ta sẽ không bao giờ chịu đầu-hàng.»

— Ông Wilkie đã từ giả Moscow để đi qua Tàu, và đã đến Trưng-khánh; trong lúc đó ông Taylor từ giả Rome để đi London, ngang qua Madrid (Espagne) và Lisbonne (Portugal). Lúc còn ở Moscow, ông Wilkie có tuyên bố rằng cách giúp Nga hay hơn hết là mở mặt trận thứ nhì, liền ngay hỏi nào có thể mở được.

TIN-TỨC PHÁP VÀ THUỘC-ĐỊA

— Ở Madagascar, quân trên đảo vẫn tiếp-tục kháng-chiến, dưới miền nam thủ-đô Tananarive. Quân Anh có đổ-bộ thêm. Thống-chế Pétain có nhân lời khen-ngợi và an-ủi dân Madagascar.

— Ở Dakar, để-phòng một cuộc xâm-lược, ông toàn-quyền Boisson có ra lệnh dự-bị dời dân dân-bà và con nít người Âu.

— Trong chính-phủ Pháp, trước nay có ba vị «thứ trưởng bên ông thủ-tướng»; đó là đại-sứ Fernand de Brinon, thủy-sư đô-đốc Platon và ông Benoit Méchin. Vừa rồi, chức thứ-trưởng của ông Benoit Méchin bị bãi-bỏ.

— Ông Laval có tuyên-bố rằng theo hiệp-ước đã ký với Đức, Pháp sẽ gởi qua Đức 150.000 thợ chuyên-môn, và Đức sẽ cho 50.000 tù-binh về quê-hương.

Tin trong nước

Trong tuần-lễ vừa qua

Hôm thứ năm 1er Octobre, trước nhà hát tây Hanoi có một cuộc biểu tình to tát, xưa nay chưa từng có, để bày tỏ tình đoàn thể thân - thiện Pháp-Nam. Có trên 60 ngàn người Pháp-Nam, trong số ấy lối có 12 ngàn nam nữ thanh-niên, nghe theo lời hiệu triệu của quan tư Ducoroy, Giám đốc việc thể dục và thanh-niên, ở rải rác cùng khắp xứ Bắc-kỳ kéo về tụ hiệp, choán lấp cả cái sân rộng trước nhà hát của thành-phố.

Khi quan Toàn-quyền Decoux ngồi xe hơi đến để chứng kiến cuộc biểu tình, thì muôn người như một, hết thấy đều rạp nhau hoan nghinh vị Thủ-biến Đông-Pháp vang dội.

Sau khi quan tư Ducoroy đọc bài diễn văn cắt nghĩa mục đích cuộc hội hiệp long trọng hôm nay - tức là một cuộc hội hiệp Pháp-Nam để cảm ơn quan Toàn-quyền Decoux và nhà cầm-quyền các xứ ở Đông-Pháp đã khéo gìn giữ cho xứ sở mình được bình an trong lúc năm châu bốn biển đều xong nặc mùi súng đạn - hết thấy đều rạp nhau hoan hô: « Đại-Pháp vạn-tuế ! Thống-chế Pétain vạn-tuế ! Quan Toàn-quyền vạn-tuế ! Đông-Pháp vạn-tuế ! » và đồng rạp nhau hát bài ái quốc ca rất vui vẻ.

Sau rồi quan tư Ducoroy cũng có cho chiếu mấy cuốn phim về thanh niên thể dục và các cuộc lễ lớn của hội Quốc-gia Cách-mạng.

Thật là một cuộc biểu tình to tát, chứa chan ý nghĩa Pháp-Nam thân thiện, đoàn-thể mà hôm nay sở dĩ có cuộc biểu tình hội hiệp long trọng như thế, cũng là do tài chân dân trí nước non đức và khôn khéo của Thủ-sư Đê-dốc Decoux mà ra vậy.

Ngày 2 Oct. ông Bùi-quang-Chiều đã tuyên-bố đình bản tờ báo Pháp-văn «La Tribune Indochinoise». Số báo ra ngày 2 Oct. ấy là số chót.

Tướng cũng nên nhắc tại tờ «La Tribune Indochinoise» là em ruột của tờ «La Tribune Indigène» do hai ông Bùi-quang-Chiều và Nguyễn-phủ-Khai sáng lập, là một tờ báo Pháp-văn do người Annam chủ-trương và biên tập, xuất bản trước nhất ở Đông-Pháp.

Trong mấy ngày cuối tháng Sept. trời mưa lu bù suốt cả 3 ngày 3 đêm, làm cho Saigon-Chợ-lớn buồn hiu và có nhiều đường sá ở các tỉnh lợp bị nước ngập-lấp hư lổ, làm cho xe hơi đồ không qua lại được. Nhon đó nhà cầm quyền đã ra lệnh huộc xe hơi đồ không được chạy ban đêm, vì sợ có việc rủi ro ở mấy khúc đường bị ngập, chớ trước kia xe đồ vẫn được chạy ban đêm, trời mát, để cho đỡ hao mòn vô ruột.

Thật đáng như lời rao báo trước, hôm 1er Octobre một tờ báo mà ai ai cũng đồng bêu trong nước đều ao ước ngóng trông là tờ «Đại-Việt Tập-Chí» đã ra đời. «Đại-Việt Tập-Chí» do ông Hồ-vân-Trung tự Biều-Chánh giám đốc; thêm có một đăm anh em văn-sĩ trừ danh cộng sự, bài vở lựa chọn thật kỹ, thật hữu ích cho sự kiến văn của người đọc, cách ấn loát và sắp đặt khéo léo, xinh đẹp, và dày tới 52 trang.

Nam-Phong tạp chí đình bản, ai ai cũng tiếc, nay có «Đại-Việt Tập-Chí» ra đời, ấy là một sự may mắn lớn cho đồng-bào-ta-vậy.

Số đặc đặc của cuộc xổ số Đông-Pháp vừa rồi là số 088.651 trúng tới 100 ngàn đồng. Theo tin một tờ báo hằng ngày thì hình như số ấy đã bán tại Saigon và đã lọt vào bàn tay «đỏ như son» của một viên đội ở sở Thủy-quân. Nếu thiệt quả như vậy, thì ông Thần-tài cũng thật công bình, không bỏ sót một chỗ nào mà không xách gậy đến!



của HỒ SIÊU-CHÁNH

(Tiếp theo)

HÀNG Chi xách nửa thùng nước đem ra tưới hai bụi cau vàng. Nó mới trở vô, thì chị chín Thiệu, là người ở đi chợ nấu ăn, chị ở trong lại bước ra khỏi thềm rồi đứng nói: «Đứa này chị nghĩ may phải hôn chị hai?... Có có hai ở nhà hay không?»

Tươi eau rồi nói chuyện, những sự ấy làm cho Xuân phải lo ra, không thể đọc sách được. Cậu mới xếp sách đứng dậy, rồi bước ra đứng trên thềm. Lúc ấy đi Hai Oanh, là người thợ may, tuổi trên 40, ở cách Xuân một căn phố, đương thùng thủng đi lại. Mấy tháng nay Xuân ở gần, ra vô thường gặp mặt đi Hai Oanh, nên vừa thấy đi thì Xuân cúi đầu chào liền. Đi Hai Oanh đáp lễ, rồi vui-vẻ hỏi Xuân:

— Chứa-nhứt nghĩ học, cậu không đi chơi hay sao?

— Dạ cháu đi hồi sớm mới rồi, buổi chiều ở nhà học bài. Mời đi vô nhà uống nước.

— Để cho cậu học chớ, có lẽ nào tôi dám làm rạn cậu.

— Thưa, không. Có rạn chi đâu... Cháu học bài rồi, này giờ ở không xem sách chơi.

Chị Thiệu bái-buổi tiếp mới: «Vô nhà chơi chị hai... Vô nóng nước. Tôi mới chế một bình trà còn nóng nôi.»

Xuân coi bộ đi Hai Oanh chận vô, thì cậu thối lui rồi đứng nép một bên. Đi Hai Oanh đi trước, chị Thiệu đi theo sau mà vô nhà.

Kuán tiếp theo sau nữa, và kéo một cái ghế mà mời đi Hai Oanh ngồi. Chị Thiệu lo rót nước trà mà đãi khách. Xuân lại ngồi trên divan rồi hỏi đi Hai Oanh:

— Di may coi thể đất mới dữ.

Cháu-hãy có người ta đến thường thường hoài.

— Không mấy khả cậu á. Tôi lãnh may đồ của mấy bà mấy có quen thỡ nay, chớ

người lạ họ có biết tôi đâu mà đưa đồ cho tôi may.

— Di có muốn người ta phụ với đi chớ?

— Tôi muốn có một người lương cho tôi may. Đồ có nhiều đâu nên phải mượn thợ phụ.

— Di lập tiệm, lãnh bài sanh-y, treo băng hiệu và rao trong phứt-trình, thì người ta mới biết mà đặt may đồ chớ.

Đi Hai Oanh ngó Xuân và chòm-chòm cười và đáp:

— Lập tiệm phải có vốn năm bảy trăm hoặc một ngàn. Vì tôi không có vốn, nên tôi không dám tính tới việc đó. Tôi may ở nhà vậy thôi.

— Di may ở nhà thì làm sao có lợi đủ trả tiền phố và tiền ăn xai.

— Tiệm tận thì cùng dữ... Tôi có con cháu đi thêu, nó phụ giúp với tôi?

Chị Thiệu đứng vị cái máy hát, chị tiếp mà cắt nghĩa: «Chị hai đây có người cháu gái, là cô Hai Quế, thêu khéo lắm cậu. Có đi thêu cho nhà-hàng ngoài đường Catinat, lãnh lương mỗi tháng tới năm sáu chục.»

Xuân hỏi: «Cò thêu thứ chi? Thêu điệu Annam hay là điệu Tây?»

Chị Thiệu làm lạnh mà rồi bặt lối, không trả lời được.

Đi Hai Oanh mới thể mà đáp với Xuân:

— Hồi con em tôi còn sanh tiền, có cho cháu tôi học trường Nữ-học-đường được 2

năm, bởi vậy nó biết theo theo điệu Tây. Chẳng em tôi khuấy rồi, tôi đem cháu tôi về ở với tôi, thì tôi cho nó học theo theo điệu Annam nữa. Nhờ vậy nên nó biết theo cả hai điệu. Nó theo mặt giấy, theo khăn, theo màn, làm ren, theo bông vào áo cho mấy ông mấy bà, theo thứ gì cũng được hết.

— Giỏi đừ há. Có nghề như vậy thì sự sống chắc vững vàng, khỏi lo thiếu thiếu.

— Phải. Nó khỏi lo đói rách. Mấy tiệm may lớn họ giành nhau mà muốn nó.

— Nên đi có tiệm may lớn, đi để cho có hai lãnh phần thêu, thì chắc tiệm phải đãi làm.

— Nói gì cái đó...

Di Hai Oanh dóm cùng trong nhà rồi nói tiếp :

— Cậu ở có một mình mà dọn nhà đẹp quá.

— Tại tánh tôi ưa sạch sẽ nên khéo.

— Cậu gốc ở tỉnh nào ?

— Tôi là người Cầu-thơ.

— Nghe nói Cầu-thơ là tỉnh giàu đệ nhất...

Ông cụ há cụ còn song toàn chớ ?

— Thưa, bà má tôi đều khuấy hết.

— Tôi nghiệp hôn ! Mồ côi sớm quá.

— Tại cái mạng của tôi như vậy, biết làm sao bây giờ.

Di Hai Oanh rờ bình bông trên bàn mà nói : « Trên bàn này, lẽ thì cậu phải trải một tấm thêu tròn, hoặc hột xoài, rồi để bình bông chính giữa coi mới đẹp ».

Xuân đáp : « Hôm trước, một người bạn học của tôi cũng nói như vậy. Để bữa nào rãnh rồi tôi sẽ đi kiếm tới mua ».

Chị Thiện chen vô nói nữa : « Cậu đặt cho cô Hai Quế có thêu cho ; khỏi mất công đi kiếm mà mua ».

Di Hai Oanh tiếp nói : « Con cháu tôi nó thêu thứ này hoài, thêu lạ lắm, chừng ít bữa thì rồi ».

Xuân dứ dứ đáp :

— Có Hai mắc đi thêu cho người ta, có giờ đâu mà có thêu cho tôi !

— Không. Ai đặt đồ riêng thì nó thêu ban đêm ở nhà. Cậu muốn thêu cách nào, thêu bông gì, thì nó về kiểu cho cậu coi ; như cậu chịu rồi nó thêu cho.

— Thiệt tôi dốt về khoa đó. Tôi không biết phải thêu cách nào mà nói.

— Thứ tại bàn đây, tôi thấy nó có sẵn nhiều kiểu. Để nó đưa kiểu cho cậu lựa ; cậu chịu kiểu nào thì nó thêu kiểu ấy cho cậu.

Chị Thiện nói : « Chị hai, để tôi lại tôi kêu cô Hai Quế đem kiểu cho cậu tôi coi. » Chị nói dứt lời thì đi liền.

Xuân nói với Di Hai Oanh :

— Tôi làm nhọc lòng đi, mà lại thất công cho cô hai nữa. Tôi ai-ngại qua.

— Không... có nhọc lòng đâu. Di cháu tôi là thợ may thợ thêu. Cậu đặt đồ cho chúng tôi thêu, ấy là cần giúp cho chúng tôi chớ.

— Di nói như vậy thì tôi mới dám.

Cô Hai Quế đi theo chị Thiện lại tới cửa. Cô bước lên thêm rờ dứ, chưa dám vô. Cô vừa được 20 tuổi, chơn mang

guốc, mình mặc y phục tầm thường, áo lụa đen, quần lụa đen, không đội phần thoa son. Tay trái cô đeo chiếc cà-rá nhẵn một hột ngọc màu đỏ bầm, chớ không có nữ-trang nào khác, nhưng má nhờ da trắng má bầu, nhờ gương mặt sáng rỡ, nhờ cặp mắt có đức, nhờ hình vóc dong-dầy, nhờ tướng đi dật-dàng, nhứt là cô có vẻ đẹp thiên-nhiên, bởi vậy ai thấy cô cũng đều cho cô có quốc sắc.

Chị Thiện mới có vô, mà Di Hai Oanh ở trong cũng kêu cô, bởi vậy cô chần-ai bước vô nhà.

Xuân đứng dậy chào cô. Cô cúi đầu đáp lễ.



mỗi cử động đều có duyên.

Di Hai Oanh nói : « Cậu đây muốn đặt cho con thêu một tấm trải trên bàn này dặng để bình bông coi cho đẹp. Con có kiểu nào hay thì đem lại cho cậu xem thử coi cậu dành kiểu nào rồi con thêu ».

Xuân mới có Quế ngồi, nhưng mà cô cứ đứng ngó cái bàn, mặt lình táo mà suy nghĩ một chút, rồi mới nói : « Cái bàn này vuông. Theo ý con, thì tấm thêu cũng phải cắt hình vuông theo cái bàn, coi mới được ; song chính giữa tự nhiên phải có mặt trăng tròn dặng để cái bình bông ».

Di Hai Oanh hỏi Xuân : « Còn màu thì cậu muốn màu nào ? »

Xuân bợ-ngợ nói : « Tôi không biết màu nào đẹp... »

Lúc ấy đứ đừ gái của Di Hai Oanh chạy lại cho đi hay rằng cô bà Lục-ư ghé dặng may áo và hiệu mời đi về rồi chuyên. Di Hai Oanh liền từ Xuân với chị Thiện ra dặng cô Quế đi đo bàn việc thêu với Xuân, rồi đi lật dật ra về.

Cô Quế đứng ngó cùng trong nhà. Xuân kéo một cái ghế ra mà mời cô ngồi một lần nữa. Bây giờ cô ngồi. Xuân ngồi phía bên kia bàn, ngang mặt cô. Chị Thiện đi vô trong, vì đã chiều rồi nên phải lo nấu cơm.

Cô Quế khiêm nhượng hỏi Xuân :

— Cậu muốn thêu hàng bay là thêu vải và muốn màu nào ?

— Cha chã, tôi không thạo việc này rồi !. Xin cô liệu giúp coi thứ nào tốt thì cô làm cho tôi.

— Theo ý em, tấm thêu này cũng phải một màu với mấy tấm màu coi mới có vẻ thanh nhã.

— Cô nói phải lắm.

— Trải bàn chẳng cần phải dặng tơ lụa, làm bằng vải cũng được, song thứ nào cũng phải cho dày. Còn thêu cũng vậy, chẳng nên thêu rần-rục lắm, thêu bốn phía bốn nhánh mai, lan, cúc, trước thì đủ đẹp.

— Tôi chịu, xin cô thêu đi.

— Để em về kiểu cho cậu xem trước.

— Khỏi, khỏi mà. Cô liệu giúp mà làm coi cho được thì thôi. Có thêu chừng bao lâu mới rồi ?

— Chừng năm ba bữa.

— Không gấp gì. Có thêu một tuần rồi cũng được. Song xin cô thêu giúp cho khéo để kỷ-niệm chơi.



Cô Quế chồm chồm cười, mặt mày càng ửng hồng như hoa hường mới nở. Cô ngó Xuân mà hỏi : « Cậu nói thêu cho khéo để kỷ-niệm. Vậy chớ kỷ-niệm việc chi ? Nên cho em biết dặng em liệu coi như cần phải sửa kiểu thêu thì em sửa cho biệp với việc cậu kỷ-niệm ».

Nghe Xuân dưng hai chữ « kỷ-niệm », không biết cô Quế có nghĩ câu không thông nghĩa nên dưng bươn, như nhiều cậu thanh-niên đời nay hay là có nghĩ câu chữ ý muốn ghẹo tình cô, như nhiều cậu trai đa thanh-lãng-mạn, mà cô gan hỏi như vậy thì Xuân bối rối, sắc mặt thẹn-thứa một chút, rồi mới đáp :

(Còn tiếp)

Đính chánh

Tiểu-thuyết « Ý và Tình » dặng vào số báo trước, vì lúc đưa khuôn lên máy chạy, thợ làm sút rớt hết mấy hàng chữ, nên có hai đoạn mất hết ý-nghĩa, làm cho đọc-giả khó hiểu, Xin đính chánh lại như vậy :

Trương 25. khúc chót, thêm mấy câu này : « Thôi để qua hôn em một cái, như anh Triều hôn em vậy, dặng qua chước tôi nói miệng lòng em, em chịu hôn ? »

« Quyên cười.

« Xuân bèn kề mặt mà hôn gò má Quyên cũng như hôn em gái mình, rồi dặt Quyên lại để dặng... »

Trương 26 dưới chót, và trương 27 trên đầu, phải thêm để thế chỗ chữ nháy nên trống, một câu : « Để trên đám cỏ non xanh dể mà... »

Cách đến
Etats l'oi
tr ấ m
b ở e,
trên con đường
kèn là đường
Vieille, c ó
một tòa nhà

KIẾM - HIỆP TIỀN - THUYẾT
do Thân-Văn NGUYỄN-VĂN-QUI
Dịch truyện « LE VICOMTE DE BRAGELONNE »
của ALEXANDRE DUMAS

Cropoli con
vung theo lời
trời của cha
nên sửa tên lại
làm Cropole,
là một tên đã
theo tiếng Pháp.

lầu nóc nhọn, chia làm ba tầng. Tầng thứ
nhứt có ba cửa sổ ngó ra đường, tầng thứ
hai có hai cửa sổ, còn một khuôn cửa vòng
nguyệt lại tô-diềm tầng thứ ba.

Tục truyền rằng hồi đời vua Henri III có
một vị đại-thần ở nhà này, và Hoàng-hậu Ca-
therine có ngự tới, mà người thì nói ngự tới
đề viếng, người thì nói ngự tới để giết chết đại
thần nọ.

Vị đại-thần nọ chết rồi thì nhà này bán đi,
kể hồ hoang. Qua tới giữa đời vua Louis XIII
có một người Ý-dại-Lợi tên là Cropoli lại ở
nhà ra một cái nhà hàng nhỏ bán một thứ
ma-ca-rô-ni rất ngon mà người ở xa mấy dặm
cũng tới mua đem về hay là ăn tại chỗ.

Nhà hàng được nổi danh là nhờ lúc Hoàng-
hậu Marie de Medicis bị giam-cầm ở đền
Etats có vài người đến mua thứ ma-ca-rô-ni
đó một lần mà lần ấy lại nhằm cái ngày bà
trốn thoát ra cửa sổ. Bà đi rồi thì đĩa ma-
ca-rô-ni còn nguyên trên bàn.

Bởi có cái chết khả-nghi của quan đại-thần
với chuyện ma-ca-rô-ni mà Cropoli tình dặt
cho nhà hàng của mình một cái tên cho rôm,
Nhưng thời bấy giờ không mấy ai thích người
Ý-dại-Lợi, phần của-cái chất-một giầu-dắt không
có bao nhiêu, nên Cropoli không dám làm
cho người ta để ý tới mình.

Năm 1643, vua Louis XIII băng rồi, Cropoli
thấy mình cũng sắp chết, mới kêu con lại bên
giường, khoe mà tiêu con giầu cách làm
ma-ca-rô-ni đứng cho ai nọ, phải sửa tên lại
theo tiếng Pháp, phải cưới vợ Pháp và phải
coi chừng hễ ngọn cờ quốc-sự dấy về phía
khác, thì phải mưu thọt làm một tấm bảng cho
đẹp, trên vẽ hai cái hình bà Hoàng-hậu, phía
dưới để hai chữ: « Aux Medicis ».

Câu dặn bấy nhiêu điều rồi, Cropoli chỉ
còn đủ sức mà thôi cho con biết chỗ mình giầu
một trăm ngàn quan, kể tác hơi.

Sửa tên rồi Cropole lại cưới một cô gái Pháp
có của hồi môn kha kha.

Bấy giờ chỉ còn lo làm tấm bảng nữa thì
mới trọn lời trời của cha. Chẳng dưng lo
kiếm một anh thợ vẽ, thì may có sẵn một
người đồng-nương già tên là Pihriro hồi trước
xưng mình là thợ vẽ khéo, xuất thân ở trường
Veni e. Va về hay thế nào không rõ, mà tranh-
cảnh của va không bán được, chứng ra thì
người ta chê, riết rồi va phải giải nghệ không
về nữa.

Pihriro giải nghệ rồi thì gặp Cropoli
thương tình đồng-nương nên đem về nuôi
t ởng nhà. Va mang cái ơn đó, nên va đi đến
đâu cũng làm quảng-cáo cho ma-ca-rô-ni nhà
Cropoli. Kịp đến khi va tới tuổi bạc đầu về
Cropoli chết, va trở lại phục-sự Cropole, được
coi như người trong thân và lãnh phần cai-
quản tới-từ trong nhà. Ngoài ra thỉnh va nếm
ma-ca-rô-ni cho vừa ăn, không cho xé-xít một
hột tiêu, một muỗng muối.

Khi va nghe Cropole giao cho va vẽ tấm bảng
thì va mừng rỡ, lục soạn một hộp màu cũ
mèm, mở một ve dĩa cá, trộn màu, vẽ ra
hai vị tiên-nữ chớ không thành hai bà Hoàng-
hậu. Hình vẽ khéo thế nào mà một khi quan
tòa sở tại tới chơi thấy vậy bèn nói rằng hai
cái hình tiên-nữ đó thế ấy đẹp thật, nhưng
không nên treo đang trườc cho người ta xem.
Va lại, dức, biện-hạ, Ngài hay rộng chơi trong
hành, nên Ngài thấy vẽ hình mẹ Ngài mà ăn
mặc đơn-sơ như vậy, chắc không khỏi Ngài
giàu và bắt thợ vẽ cầm ngục. Vậy thì một là
bỏ lại vị tiên-nữ, hoặc bởi hai chữ ở dưới đi
bảng không thì không cho treo tấm bảng ấy.

Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ? Pihriro
thì buồn bực. Cropole thì sợ tội phạm-thương
may mà được quan tòa rộng lượng dạy biên
cho, chớ bằng không, thì ắt mang họa.

Quan tòa về rồi, Cropole khoanh tay hỏi:
— Làm sao bây giờ, ông thợ?

Tay Phuong HIỆP SI



(Tiếp theo)

— Bỏ hai chữ dưới đi là xong. Tôi có màu
tên kia, tốt lắm, sơn lấp hai chữ « Aux
Medicis » đi, rồi viết lại « Tiên-nữ » hay
« Tiên-nữ » gì mặc?

— Không được, làm như vậy trời lại của
cha tôi sao? Cái chủ ý của cha tôi là vẽ...
Pihriro can nỏi:

— Là vẽ hai cái hình đó.

— Không phải, vẽ hai chữ ở dưới kia.

— Coi, cái chủ ý của ông là vẽ hai cái hình
chớ, nếu không thì ông dẫn về cho giống
làm chi.

— Phải rồi, nhưng nếu hình không giống và
không có hàng chữ ở dưới thì ai mà hiểu?
Chú phải biết, ở Blois này, người ta đã quên
hai ba ấy rồi, thì phải để hai chữ « Aux-
Medicis » cho người ta biết hình đó là hình
Catherine và Marie chớ.

— Nói vậy rồi hình của tôi vẽ cận bỏ sao?

— Vậy chớ để dạng chú với tôi ở tù sao?

— Tôi nghiệp, xin câu bỏ hai chữ « Aux
Medicis » giúp tôi.

— Không được. Thôi, tôi tình như vậy
thì lưỡng tiện: Theo người Ý-dại-lợi của
mình thì chữ « Medici » nghĩa là lương-y. Vậy
chữ biểu thợ rèn cho một tấm bảng khắc rồi
vẽ sáu ông thầy thuốc cho tôi và viết ở dưới
hai chữ « Aux Medicis ».

— Trời ơi! Vẽ sáu ông thầy thuốc rồi làm
sao mà vẽ đây!

— Tôi không biết, chú làm sao được thì
làm, phải vẽ như vậy cho tôi, Thôi, đứng cái

nữa, ma-ca-rô-
ni của tôi khét
hết

Pihriro nghe
lời vẽ bảng gì,
trông lên được
người ta rất
khen ngợi. Còn
tấm bảng kia,
Cropole sợ Pih-
riro buồn, nên
đem treo trong
phòng ngủ, làm
cho người vợ,
mỗi khi thay
xiêm đổi áo, ngo tới b. then-tàu.

Đó, có cái tích như vậy. độc-giã mới hiểu
tại làm sao cái nhà nóc nhọn kia treo bảng, tại
làm sao nhà hàng « Aux Medicis » một ngày
một nổi danh, tại làm sao ở Blois có một
cái nhà hàng tên ấy?

VI

NHỮU sáng-lập như thế và nhờ tấm bảng
kia mà cửa hàng của Cropole càng
buổi càng thịnh.

Cropole không có ý làm giầu to, nhưng
muốn lời cho được một trăm ngàn quan, dặng
nhập với một trăm ngàn của cha để lại, rồi bán
phứt cửa hàng một trăm ngàn nữa, cộng
chung là ba trăm ngàn, để giải nghệ, ở không
cho-sung-sướng tâm thân, làm một ông nhà

giàu nhỏ chơi.
Bởi vậy va nghe
vua Louis XIV
ngư tới Blois thì
va mừng quinh.
Hai vợ chồng,
Pih ino và hai
người đầu-bếp
phụ bắt gà, vịt,
bò-cáo, thỏ làm
thịt, bằm thớt
lốp - cốp, nói
chuyện om sòm.

Lúc bấy giờ
trong nhà hàng
chỉ có một
người hành -
khách, lối 30
tuổi, người cao
lớn, trông khôi-
ngô, nhưng mặt
máy buồn-bực.

cử-chỉ bơ thờ. Khách dễ rần cá-chối vừa đi
khóa môi trên, mặc áo nhung đen, cổ nút
huyền, cổ trắng. Khi nào khách nói chuyện
với ai, thì ngó ngay mặt người ấy, không lộ
vé thân-mặt lại cũng chẳng nghi-ngờ, chăm-
hăm nhìn, làm cho người ta khó chịu phải
ngó chỗ khác.

Trong thời buổi mà thiên-hạ chia ra làm hai
phái, một phái trăm-anh, một phái bạ-liện,
phân - biệt hai màu da, da trắng, da đen,
thì khách nọ ra dáng con nhà trăm-anh, vì
đom hai bàn tay khách, thấy da trắng, ngón
đái, gân nổi, phải đồng qui-phải đúng bực
cao-sang.

Khách một mình tới ngự tại nhà hàng của
Cropole, chọn căn phòng rộng rãi hơn hết, ngó
xuống đường, chia ra làm ba gian, có hai cửa
sò. Từ khi khách tới ở, ăn rất ít, nói cũng ít,
chỉ có một lần dặn Cropole hãy có người nào
tên Parry đến hỏi thì cho lên, ngoài ra không
bao giờ hở môi, làm cho Cropole, là người
giả chuyện, phải bực mình khó chịu.

Buổi sớm mai ngày chúng tôi khởi sự kể
chuyện này; khách thức dậy rất sớm, ngồi trên
bê cửa sổ, tay vịn hiên ngoài, ngó xuống đường
sắc mặt buồn bực, dường như chờ đợi người
khách tên Parry. Người ấy không thấy tới, lại



thấy Điện hạ Gas-
ton đi sấn bản về.
Khách ngó qua
rời cũng trầm-
ngâm chờ đợi.

Thỉnh - l i n h -
bồng có sự nào-
nhiệt, người qua
kể lại, tốp tới
ngó xằng-vằng,
tốp về coi buôn-
bã, kẻ đi ra chợ
kiếm thóc ăn,
người chạy vô
đồng tìm hoa-
quả; nào tớ, nào
thầy, nào đàn
ông, nào phụ-nữ.
Tiếng nói om -
sòm, tiếng cười
dòn-đã. Sự nào
nhiệt ấy làm cho

khách lấy làm lạ, nhưng khách vẫn giữ vẻ
oai-ngĩnh tề-chỉnh.

Song phía dưới sân người trong nhà hàng
cắt cỏ gà vịt kêu la inh-ỏi, vợ Cropole tên
xuống nước thang-lầu tiếng dội râm-râm, làm
cho khách giật mình, chộn-rộn. Khách rừn-
đứng dậy tinh hồi qua cho biết, thì cửa-phòng
mở ra. Khách tưởng Parry tới, không ngờ
là Cropole.

Cropole nghiêng mình chào, miệng cười
chùm chím, bước tới thưa :

— Thưa ngài... xin lỗi, chúng tôi phải kêu
tặng ngài làm sao? Đức ông, Bá-tước hay là
Quần-công?

Khách nghiêm nét mặt, đáp :

— Kén « ông » được rồi. Chứ có chuyện
chi xin nói mau.

— Tôi thăm ông coi hồi hôm ông ngủ khỏe
chăng, và luôn dịp xin hỏi coi ông còn muốn
phòng hay không?

— Tôi còn muốn.

— Thưa ông, hôm qua tôi cho ông mượn
phòng mà có một chuyện tôi quên nghĩ tới.

— Chuyện gì?

— Thưa ông, bữa nay Hoàng-thượng Louis
XIV tới đây và ngự trong một ngày hoặc hai
không biết chừng.

Khách lấy làm lạ hỏi :

— Vua nước Pháp tới Blois à?

— Thưa Ngài, gần tới.

— Như vậy, thì tôi càng phải ở lại đây.

(Còn nữa)

Y nghĩ về cuộc lễ kỷ-niệm Nguyễn-Du

(Tiếp theo trang 19)

Bởi thế cho nên muốn nâng cao trình độ văn
chương trước hãy lo vun bồi quốc học.

Nói riêng về mặt tinh thần, các nước văn-
minh trong thế giới đã đi đến một trình độ
rất cao. Đời sống tinh thần của người ta rất
đôi dào phong phú. Trong lúc ấy đa số dân
chúng Việt-Nam vẫn mờ mịt như kẻ đi đêm.
Đó là một khổ cảnh vô cùng thê-thảm.

Thấy một ngôi chùa rách, nhiều nhà tin-
ngưỡng xư ta động lòng, xuất tiền tu lễ lại
cho pho tượng Phật khỏi lạnh lẽo.

Thấy một đám dân đói rét vì nạn lụt, nhiều
bực tức tâm sốt ruột quyền tiền trợ cấp.

Nay có mười mấy triệu người đương sống
trong cảnh có mắt mà như mù, có tai mà
như điếc, vậy những bực tai thông mắt sáng
trong nước hà chẳng động lòng hay sao?

Bực tai thông mắt sáng ấy, là các nhà trí
thức đã may mắn được hấp thụ các môn học
của Tây phương. Quốc dân trong này ở các
bực ấy đem điều số đũa của mình mà viết
lại thành sách, trước hết để mở mang trí-
thức quốc - nhơn, sau nữa để gây dựng lại
hồi nên-lãng học-thuật Nam-Việt.

Mà cuộc lễ kỷ niệm Nguyễn-Du ngày nay,
ngài sự tỏ lòng cảm-tạ một người có công
với xứ-sở, nếu ta lại cho nó một khẩu-hiệu
mới thì nó lại càng có ý-nghĩa. Khẩu-hiệu
ấy là :

Chúng ta phải lo gây dựng một nền học
thuật vững-vàng cho đất nước.

TRÚC-WA

ĐẠI VIỆT là một tập-chí có
thể tăng-bổ trí thức,
đi dưỡng tinh-thần các bạn ;
« Ai-tình Miếu » tiêu-thuyết của
Hồ Biểu-Chánh đã bắt đầu đăng trong
Đ.V.T.C. số 1.

NAM-KỶ là một tuần-báo thời-
thường đem đến cho
gia-đình các bạn một cuộc tiên-khiển
thanh-bã và thú vị. Các bạn hãy dọ
và cổ-động cho nó.

Trong số 2 ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ

- Sẽ có những bài :
- DÂN-TỘC và TÒ-QUỐC của Lê-chí-Thiếp
 - ĐỂ THIÊN ĐẾ-THÍCH ĐỐI
VỚI TIÊN NHƠN TA, của Ngọc-Xuyên
 - CÁI HỒNG CỬA NHÀ-VĂN
của Thiệu Sơn
 - LỊCH SỬ MỘT PHO SÁCH
KHÔNG LỖ TRÊN THẾ-
GIỚI của Viên-Giàu
 - NGƯỜI TÂY-PHƯƠNG VỚI
ĐẤT VIỆT (tiếp theo) của Khuông-Việt
 - HỒ LAO và GIA-ĐÌNH
của Đào Sĩ Lộ-mư-Nguyễn
 - HỌC ĐẠO-LÝ và KHOA-HỌC
của Trúc-Hà
 - HIỆN-TRUỆT HY LẠP : So-
crate của Lê-chí-Thiếp
 - RƯƠNG VẮNG CỦA CON
TÔI (tiếp theo) của Trương-vĩnh-Tường
 - GIA-LONG PHONG-QUỐC diên-ca
(tiếp theo) của Đặng-Húc-Lông
 - AI-TÌNH MIẾU (tiếp-thuyết dài)
của Hồ Biểu-Chánh

KẾT QUẢ

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Kỷ thứ nhĩ. — Bộ D. — Xổ tại Hanoi
ngày 3 Octobre 1942

- GỒM CHUNG BỐN BỘ ĐĂNG DỰ
- Số 088.851 Série B 100.000\$
trúng
 - và 3 số an ủi chung cho 4 bộ là 2000p.
 - Số 073.989 trúng 10.000\$
 - Số 245 914 trúng 5000p.

- 5 vé sau này mỗi vé trúng 1000p.
- | | | | | |
|---------|---------|---------|---------|---------|
| 139.672 | 327.830 | 045.736 | 363.717 | 286.808 |
|---------|---------|---------|---------|---------|
- 10 vé sau này mỗi vé trúng 500p
- | | | | | |
|---------|---------|---------|---------|---------|
| 245.126 | 066.621 | 107.124 | 206.647 | 056.191 |
| 190.263 | 240.132 | 351.671 | 342.436 | 372.659 |

Những số nào sau cũng có số này :

3639	7517	39.7	5150
------	------	------	------

mỗi số trúng 100p.

Những vé nào sau cũng có số này :

7201	6957	5899	4311	4716	8350
------	------	------	------	------	------

mỗi số trúng 50p.

Những vé nào sau cũng có số 21, 37, 26, 37
mỗi vé trúng 10p.